

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2016

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng và Nhà đầu tư,

Trong năm 2016, tốc độ tăng trưởng GDP quốc gia đạt 6,21%, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% do Quốc hội đề ra. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, kinh tế Việt Nam gặp khó khăn do tình hình thời tiết, môi trường có nhiều diễn biến phức tạp, thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công đáng ghi nhận. Chỉ số lạm phát CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Về phía Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar, năm 2016 là năm đánh dấu sự thành công của Công ty về mọi mặt. Cụ thể, Công ty đã đạt được kết quả khả quan như: doanh thu thuần đạt 513.510 triệu đồng (tăng 6,04% so với năm 2015), lợi nhuận gộp tăng hơn 15 tỷ đồng so với năm 2015, tương đương tỷ lệ tăng trưởng là 23,49%. Hơn thế nữa, lợi nhuận sau thuế tăng 11,68% so với cùng kỳ năm 2015. Để đạt được kết quả như hiện nay, Công ty đã đưa vào hoạt động 02 nhà máy mới nhằm đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty, đồng thời Công ty được ưu đãi thuế TNDN khi đầu tư mở rộng vào vùng đặc biệt khó khăn. Qua đó, Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar đã vinh dự đạt được nhiều danh hiệu như: Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (GPEA), Giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao - Ngành Dược phẩm,...

Năm 2016 là năm của Hội nhập, khi Việt Nam đã tham gia, đàm phán rất nhiều hiệp định thương mại tự do với tư cách là thành viên ASEAN như: AFTA, hợp tác với Trung Quốc, Hàn Quốc,... Điều này sẽ mở ra nhiều cơ hội lớn cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường, tăng doanh thu, nâng cao năng lực sản xuất. Tuy nhiên cơ hội luôn đi liền với thách thức khi mức độ cạnh tranh về hàng hóa, dịch vụ, thu hút đầu tư sẽ ngày càng tăng cao, lợi thế cạnh tranh về sản xuất giá rẻ cũng sẽ giảm đi. Với nhận thức này, từ năm 2016 Công ty đã chủ động đầu tư trang thiết bị, cải tiến, nâng cao chất lượng đi đôi với đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng kênh bán hàng và xây dựng đội ngũ chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu hội nhập.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, đối tác trong và ngoài nước, các Nhà phân phối, các Hệ thống bán lẻ và toàn thể Cán bộ, Công nhân viên luôn đồng hành, ủng hộ và tích cực hỗ trợ chúng tôi trong suốt thời gian qua; đặc biệt cảm ơn người tiêu dùng Việt Nam đã tin nhiệm và tin dùng sản phẩm của Ladophar. Hội đồng quản trị tin tưởng và quyết tâm rằng, với sự tin nhiệm của cổ đông, Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar sẽ tăng trưởng ổn định và bền vững, giữ vững niềm tin đối với cổ đông và ngày càng nâng cao uy tín trên thị trường.

Xin cảm ơn và kính chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công đến Quý cổ đông, đối tác trong và ngoài nước, các Nhà phân phối, các Hệ thống bán lẻ và tập thể Cán bộ, Công nhân viên Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar.

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 04 năm 2017

CHỦ TỊCH HĐQT



Ds. Nguyễn Minh Thắng

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Sơ đồ tổ chức
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình nhân sự
3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Tình hình cổ đông
6. Phát triển bền vững

III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Về tình hình tài chính
3. Những cải cách quản lý trong năm
4. Kế hoạch hoạt động năm 2016
5. Trách nhiệm với môi trường xã hội

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

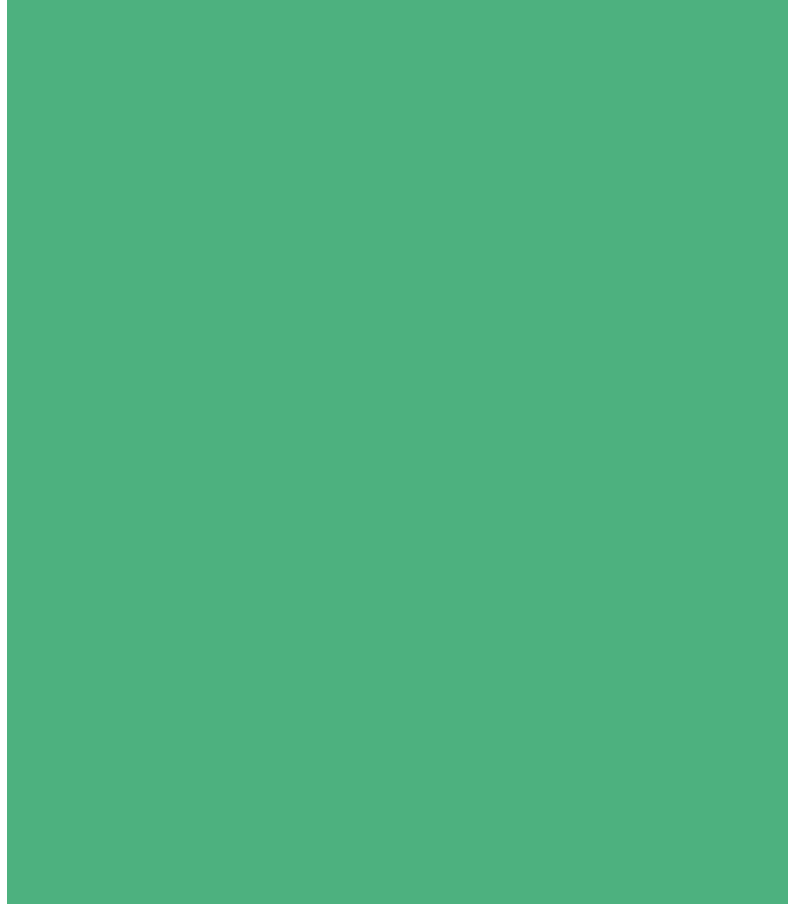
1. Về hoạt động của công ty
2. Về công tác điều hành của ban giám đốc
3. Kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính



1. THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ❖ Sơ đồ tổ chức
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Các rủi ro



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR



“BỐN MÙA ĐỒNG HÀNH CÙNG SỨC KHOẺ”



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG – LADOPHAR**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047 đăng ký lần đầu ngày 04/01/2000, thay đổi lần thứ 19 ngày 12/04/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.
- Vốn điều lệ: 67.998.860.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 67.998.860.000 đồng
- Địa chỉ: Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại: (063) 3817937 - 3824669
- Fax: (063) 3822369
- Website: www.ladophar.com.vn
- Mã cổ phiếu: **LDP**
- Logo:



- Nhận diện thương hiệu **LADOPHAR®**





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1999 - 2007

Công ty Dược & Vật tư y tế Lâm Đồng cổ phần hoá, trở thành Công ty Cổ phần Dược & Vật Tư Y Tế Lâm Đồng. Đây là Công ty Dược địa phương cổ phần hóa đầu tiên trong cả nước.

Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar, đồng thời đưa vào hoạt động nhà máy Dược phẩm Non Beta Lactam đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, phòng Kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, Kho đạt tiêu chuẩn GSP.

2008 – 2009

Trong năm 2008, hệ thống phân phối đạt tiêu chuẩn GDP, nhà thuốc GPP của Công ty chính thức đi vào hoạt động.

Năm 2009: Doanh nghiệp được Nhà nước tặng huân chương lao động hạng 3

2010

Ngày 29/06/2010, Công ty chính thức niêm yết 1.700.000 CP trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán – LDP.

2011

Ladophar hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 17 tỷ đồng lên 33,99 tỷ đồng.

2012

LDP đạt giải bạc chất lượng quốc gia năm 2012 theo QĐ 262/TTg ngày 30/01/2013 của Thủ tướng chính phủ.





2013

Ladophar được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vinh danh là một trong 10 doanh nghiệp minh bạch nhất trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội giai đoạn 2012 – 2013.

2014

Ladophar đạt Giải bạc chất lượng Quốc gia năm 2014.

2015

Đi vào hoạt động nhà máy Đồng dươc quy mô lớn nhất khu vực Tây Nguyên.

Doanh nghiệp đạt giải Vàng chất lượng quốc gia.

2016

Ladophar hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 33,99 tỷ đồng lên 67,99 tỷ đồng.

Doanh nghiệp đạt giải thưởng Châu Á Thái Bình Dương do Tổ chức APQO trao tặng ngày 21/11/2016.

Sản phẩm của Ladophar được chứng nhận là “Hàng Việt Nam Chất lượng cao”.





Thành tích đạt được qua các năm

Năm	Danh hiệu thi đua	Cơ quan ban hành
2013	Tôn vinh doanh nghiệp tiêu biểu Tập thể lao động xuất sắc	UBND tỉnh Lâm đồng công nhận kèm QĐ số 732/QĐ – UBND ngày 16/4/2013
	Tôn vinh Doanh nghiệp đã có Thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương	UBND tỉnh Lâm Đồng (QĐ 2035/QĐ – UBND ngày 10/10/2013
	Giải Bạc chất lượng quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận theo quyết định số: 359/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/03/2014
2014	Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014 do người tiêu dùng bình chọn – ngành hàng Dược phẩm.	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao chứng nhận
	Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015 do người tiêu dùng bình chọn – Ngành Dược phẩm.	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao chứng nhận
2015	Trà Atiso đạt danh hiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2014	Hội nông dân Việt Nam năm 2015
	Bảng khen của UBND tỉnh Lâm Đồng cấp do đã có nhiều đóng góp trong hoạt động của HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa VIII - NK 2011-2016 và có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước 2015	UBND tỉnh Lâm Đồng cấp
	Giải bạc chất lượng quốc gia 2014	Bộ Khoa học và Công nghệ
2016	Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (GPEA)	Tổ chức APQO: Tổ chức Châu á Thái Bình Dương trao tặng ngày 21/11/2016.
	Hàng VN chất lượng cao 2016 - Ngành Dược phẩm	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao
	Giải Vàng chất lượng quốc gia 2015	Bộ Khoa học và Công nghệ



Các hình thức khen thưởng khác

Năm	Hình thức	Cơ quan ban hành
2012	Bằng khen đơn vị đã có thành tích tiêu biểu trong công tác bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường giai đoạn 2010 - 2013	Bộ Tài nguyên – Môi trường
	Bằng khen đơn vị đã có thành tích chấp hành chính sách thuế năm 2013	Tổng Cục Thuế
2013	Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	UBND tỉnh Lâm Đồng
	Bằng khen UBND tỉnh tặng bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2013	Số 524/QĐ/UBND-UBND Tỉnh Lâm Đồng
2014	Sản phần trà Atisô đạt danh hiệu Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu năm 2014	Hội Nông Dân Việt Nam
	Bằng khen đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2009-2014	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Lâm Đồng (số 1403/QĐ/UBND)
2015	Bằng khen Bộ khoa học công nghệ cho các tập thể đã tham gia chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và có nhiều đóng góp trong phong trào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn 2010- 2014	Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ tặng ngày 01/09/2015



NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính

- Mua, bán thuốc, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư, thiết bị y tế;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất thuốc tân dược, đông dược. Xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, vật tư thiết bị y tế. Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng. Sản xuất, kinh doanh rượu, nước uống có cồn, nước uống có gas và không có gas. Kinh doanh hóa chất (phục vụ xét nghiệm, thí nghiệm, sinh học, hóa học, huyết học), sinh phẩm, vaccine. Nuôi trồng dược liệu. Kinh doanh thương mại, dịch vụ.



Địa bàn kinh doanh

Các sản phẩm của Công ty được phân phối rộng khắp cả nước, tuy nhiên khu vực đóng góp tỷ trọng doanh thu lớn nhất cho Công ty là tại tỉnh Lâm Đồng. LDP đặt mục tiêu duy trì thị phần trong tỉnh, mở rộng ra khắp các tỉnh thành trên cả nước và hướng đến thị trường xuất khẩu sang các nước mà người dân có thói quen dùng dược liệu như thị trường Nga, Pháp...



Các sản phẩm tiêu biểu

Sản phẩm chính của Công ty là các loại cao dược liệu được chiết xuất từ chính những dược liệu thể mạnh của địa phương như Atiso, Diệp hạ châu, Nấm linh chi, các dược liệu đông dược khác. Tuy nhiên, thương hiệu Ladophar gắn liền với hình ảnh cây Atiso, đây là loại thảo dược tốt cho sức khỏe con người.

Cây Atiso được sử dụng tất cả các bộ phận để chế biến thành các dạng sản phẩm bảo vệ sức khỏe con người. Tuy nhiên, từ lâu nay người ta quen dùng hoa, thân và rễ cây để bào chế các dạng trà và các sản phẩm khác, trong khi tinh chất có lợi cho sức khỏe là Cynarin lại tập trung chủ yếu ở phần lá cây lại không được sử dụng nhiều vì có vị đắng. Với quy trình và công nghệ sản xuất hoàn toàn đổi mới, Ladophar đã khắc phục được vị đắng của của lá cây Atiso mà không ảnh hưởng đến hoạt chất có trong lá, tạo ra sản phẩm Trà tươi Atiso và Cao lá tươi Atiso được người tiêu dùng chấp nhận.

Năm 2016, Ladophar phát triển một số sản phẩm mới như sau:

Herbaga: được chiết xuất và pha chế theo một quy trình được kiểm soát một cách nghiêm ngặt từ các loại dược liệu quý, đây là sản phẩm thanh lọc cơ thể đầu tiên có dạng nước sẵn sàng hấp thu, cho tác dụng nhanh và hiệu quả.

Eros For Men: là sản phẩm chăm sóc sức khỏe cho phái mạnh, giúp bổ thận, tráng dương, tăng cường sinh lý lẫn trí óc, giảm mệt mỏi. Sản phẩm được chiết xuất từ 100% thảo mộc thiên nhiên.

Kẹo atiso: là sản phẩm kẹo dược liệu tốt cho sức khỏe đầu tiên và duy nhất trên thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng, là một trong những sản phẩm độc đáo, tiện lợi, dễ sử dụng, phù hợp với lối sống hiện đại.





Các sản phẩm truyền thống:



Cao khô Atiso

Thành phần:

- Cao khô Atiso

Công dụng:

- Giúp mát gan, thông mật, lợi tiểu, tăng cường chức năng gan, giảm cholesterol và ure máu, phòng xơ vữa động mạch.

Đối tượng sử dụng:

- Dùng cho người chức năng gan suy giảm, dị ứng ngứa, uống rượu bia nhiều, làm việc trong môi trường độc hại, cao huyết áp.



Sản phẩm: Trà tươi Atiso

Bằng công nghệ sản xuất trà Ôlong, giữ lại vẹn nguyên những giá trị vốn có của Atiso với tỷ lệ Cynarine cao nhất.

Thành Phần: Lá tươi Atiso

Công dụng:

- Giúp thanh nhiệt giải độc gan
- Làm hạ cholesterol cao trong máu
- Giúp cơ thể chống lão hóa, tăng cường sức đề kháng cho cơ thể và làm đẹp da

Đối tượng sử dụng:

- Dùng cho người rối loạn chức năng gan, viêm gan
- Người có cholesterol cao trong máu
- Dùng được cho người bị tiểu đường



Sản phẩm: Cao lá tươi Atiso

Dạng bào chế: Cao đặc

Thành phần:

- Lá tươi Atiso
- Tá dược vừa đủ

Công dụng:

- Có tác dụng, thông mật, lợi tiểu, bổ gan.
- Trị yếu gan, nổi mề đay, vàng da, dư Cholesterol trong máu.





Ổng uống Atiso

Thành phần:

- Cao đặc: 0,2 g
- Phụ liệu vđ: 10 ml

Công dụng:

- Giúp mát gan, thông mật lợi tiểu, nhuận tràng, giảm cholesterol cao trong máu. Giúp chống oxy hóa, giúp ăn ngon miệng

Đối tượng sử dụng:

- Dùng cho người yếu gan, thận, vàng da, người uống rượu
- Không dùng sản phẩm này cho người bị tắc ống dẫn mật, tiêu chảy.

Cyna Phytol

Thành phần:

Cao đặc Atiso: 0,2 g

Chỉ định: giải độc gan, thông mật, lợi tiểu, nhuận tràng





CƠ CẤU TỔ CHỨC





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chung

Chỉ tiêu	Tổng doanh thu (tr.đồng)	GTSSL (tr.đồng)	Lợi nhuận (tr.đồng)
Năm 2016	510.000	120.000	22.000
Năm 2017	520.000	130.000	22.000
Năm 2018	530.000	140.000	24.000
Năm 2019	540.000	150.000	26.000
Năm 2020	550.000	170.000	29.000

Mục tiêu phát triển bền vững

- Lĩnh vực kinh doanh của Ladophar là các sản phẩm bảo vệ sức khỏe con người, do đó việc phát triển bền vững gắn liền với lợi ích cộng đồng đã trở thành mục tiêu hàng đầu của doanh nghiệp. Việc sản xuất kinh doanh của Công ty luôn theo các nguyên tắc chủ yếu sau:
 - o Phát triển nguồn nguyên liệu Atiso tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng, mang hình ảnh cây dược liệu quý này đến với khách hàng trong nước nói riêng và quốc tế nói chung nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh cũng như tạo nguồn thu ổn định cho người dân địa phương;
 - o Xây dựng vùng nguyên liệu sạch theo các tiêu chuẩn chung của Việt Nam và Quốc tế: VietGap, Global GAP,...
 - o Cam kết chia sẻ trách nhiệm xã hội tại tỉnh Lâm Đồng, hỗ trợ địa phương thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo, bảo vệ sức khỏe người dân.



Chiến lược phát triển trung - dài hạn

Chiến lược trung hạn

- Bên cạnh đầu tư phát triển sản phẩm mới, Công ty không ngừng nghiên cứu và triển khai sản xuất nhóm sản phẩm cốt lõi cũng như tiến hành cải tiến chất lượng, mẫu mã nhằm mang đến cho khách hàng những dòng sản phẩm tốt cho sức khỏe, đạt chuẩn quốc tế,
- Phát huy các thế mạnh hiện tại của Công ty về vùng nguyên liệu đạt chuẩn, thương hiệu uy tín cùng với việc sử dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến thế giới để giữ vững thị phần trong khu vực, tạo thuận lợi cho việc mở rộng thị trường, củng cố và phát triển mạng lưới phân phối,
- Tăng cường công tác tiếp thị, marketing, chọn lọc các hình thức quảng bá sản phẩm một cách hiệu quả nhằm thu hút khách hàng và hỗ trợ cho việc bán hàng, đặc biệt là trong giai đoạn cho ra đời sản phẩm mới;
- Xây dựng kế hoạch tài chính rõ ràng minh bạch, cân đối; tăng cường liên doanh, liên kết trong sản phẩm và phân phối, nghiên cứu và tìm hiểu khách hàng nhằm thay đổi mẫu mã, bao bì cho phù hợp.

Chiến lược dài hạn

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đảm bảo có thu nhập ổn định, giữ vững và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cho các bên và góp phần gia tăng tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn;
- Phát huy tối đa công suất của 03 nhà máy sản xuất đông dược nhằm nâng cao sản lượng sản xuất lên 2,5 lần so với hiện tại.
- Giữ vững thị trường, duy trì ổn định và tăng trưởng về sản lượng, doanh thu, đảm bảo cơ cấu vốn phù hợp tạo điều kiện để Công ty phát triển bền vững, đủ khả năng bù đắp sự gia tăng chi phí đầu vào do ảnh hưởng của lạm phát, lãi suất tiền vay,... đảm bảo lợi nhuận Công ty không bị giảm sút.



RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Sự tăng trưởng ổn định của nền kinh tế thế giới và tại Việt Nam là điều kiện hết sức quan trọng cho việc phát triển của các doanh nghiệp nói chung và Ladophar nói riêng. Các nhân tố ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, v.v... Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Ladophar.

Năm 2016, mặc dù chưa có sự bứt phá về tăng trưởng nhưng nhìn chung có những điểm sáng như tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,21%, chỉ số lạm phát đều được kiểm soát tốt dưới mức 5%. Các dấu hiệu khả quan này đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong ngành kinh tế trong đó có Ladophar.

Mặt khác, nhóm ngành Ladophar đang hoạt động là các sản phẩm thuộc ngành dược, phục vụ cho việc bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Do đó, các rủi ro kinh tế nêu trên nhìn chung chỉ gây tác động gián tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về luật pháp

Dược phẩm là một trong những nhóm ngành chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước vì liên quan đến sức khỏe người dân. Luật Dược mới nhất đã được Quốc hội thông qua và đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Điều này đặt ra nhiều tiêu chuẩn và thách thức mới cho các doanh nghiệp Dược trong nước, trong đó có Ladophar.

Bên cạnh đó, Ladophar là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, đã niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, do đó mọi hoạt động và tổ chức của Công ty đều chịu sự chi phối của các bộ luật khác như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Đất đai, Luật Thương mại, Luật Bảo vệ môi trường,... Hiện nay, hàng loạt các bộ luật được sửa đổi và ban hành như Luật Doanh nghiệp 2014, Luật đầu tư 2014, các thông tư nghị định có liên quan, v.v.. đòi hỏi Ladophar cần nghiên cứu kỹ lưỡng cũng như có sự thay đổi kịp thời để việc tổ chức sản xuất kinh doanh được vận hành theo đúng quy định của pháp luật.

Rủi ro về môi trường

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, thu hút nhiều vốn đầu tư từ nước ngoài. Việc xây dựng nhiều nhà máy và đẩy mạnh khai thác tài nguyên thiên nhiên đã gây ra những tác động không nhỏ đến môi trường khí hậu, nước, đất,... Vấn đề bảo vệ môi trường đang trở thành tâm điểm trong những năm trở lại đây. Hoạt động trong ngành dược, với mục tiêu mang lại sức khỏe cho cộng đồng, xã hội, LDP càng ý thức hơn về vấn đề bảo vệ môi trường trong sạch, lành mạnh.

Về môi trường kinh doanh của Công ty: Văn hóa uống trà là một truyền thống có từ lâu đời của người dân Á Đông. Sản phẩm của LDP chú trọng đến thức uống có nguồn gốc từ thiên nhiên, chủ yếu là trà atiso, vừa mang lại giá trị văn hóa lại góp phần giúp ích cho sức khỏe của con người.

LADOPHAR®



Rủi ro cạnh tranh

Ladophar là Công ty chuyên sản xuất các sản phẩm đông dược tốt cho sức khỏe. Thói quen sử dụng đông dược của người Việt Nam đã được tích lũy từ lâu tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành trong tương lai. Những cơ hội kinh doanh hấp dẫn mà ngành đem lại đã thu hút được nhiều doanh nghiệp mới gia nhập ngành làm gia tăng sức ép cạnh tranh của thị trường trong nước. Hiện nay, ngoài Ladophar thì còn có nhiều doanh nghiệp cùng ngành với thế mạnh về tài chính, nguồn nhân lực dồi dào, mạng lưới phân phối rộng khắp đang chiếm lĩnh thị phần lớn như Traphaco, Domesco, Bidiphar, Vimedimex, Dược Hậu Giang,...

Bên cạnh đó, khi Việt Nam gia nhập WTO, NAFTA cùng với những hiệp định thương mại vừa ký kết có hiệu lực sẽ tạo nhiều cơ hội đi kèm thách thức cho ngành Dược nói chung và Ladophar nói riêng, trong đó có sức ép về cạnh tranh giữa sản phẩm nội địa và sản phẩm nhập khẩu. Chính vì thế, việc tận dụng tốt những cơ hội mới và nâng cao năng lực sản xuất sẽ là những yếu tố quyết định đến sự phát triển của Công ty trong giai đoạn sắp tới.

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Là doanh nghiệp sản xuất, sự biến động về giá cả đầu vào và chất lượng nguyên liệu có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt Ladophar còn phải chịu sự quản lý chặt chẽ của nhà nước về giá bán đầu ra. Chính vì thế, Công ty phải gánh chịu những rủi ro đặc thù, tiềm ẩn những biến động khó lường.

Nhiều năm qua, Công ty đã hướng tới xây dựng thành công quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, đồng thời Công ty còn chủ động một phần về nguyên vật liệu đầu vào bằng việc kết hợp với người dân địa phương xây dựng vùng trồng cây Atiso, cụ thể tại TP. Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng, tập trung chủ yếu tại Phường 11, Phường 12 TP. Đà Lạt. Qua đó đã góp phần rất lớn vào việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, hơn thế nữa Công ty còn quản lý được chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, đảm bảo cho chất lượng của từng sản phẩm mang thương hiệu Ladophar.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của LDP. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy,...

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Tình hình cổ đông
- ❖ Báo cáo phát triển bền vững



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR



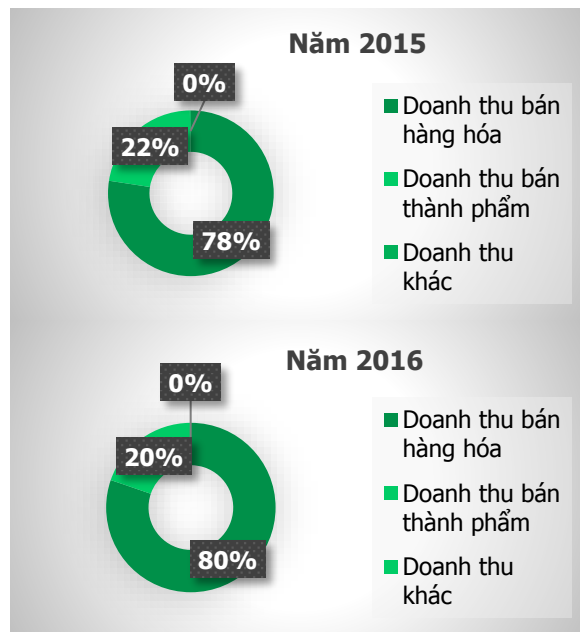
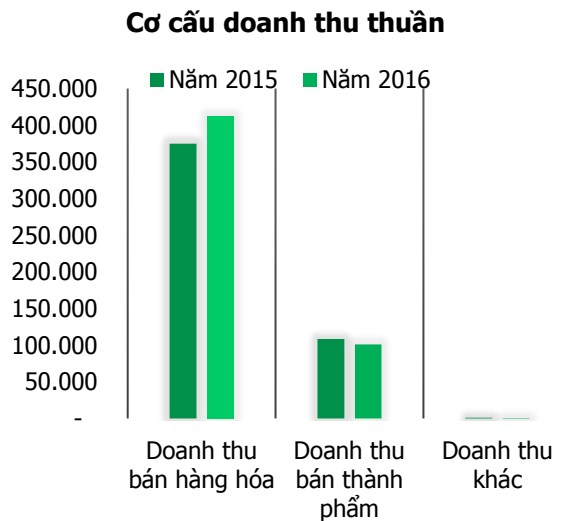
“BỐN MÙA ĐỒNG HÀNH CÙNG SỨC KHOẺ”



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu thuần

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	TH 2016/2015
Doanh thu bán hàng hóa	Tr. đồng	374.952	412.124	109,91%
Doanh thu bán thành phẩm	Tr. đồng	108.422	100.871	93,04%
Doanh thu khác	Tr. đồng	905	515	56,94%
Doanh thu thuần	Tr. đồng	484.278	513.510	106,04%



Cơ cấu doanh thu thuần năm 2016 vẫn giữ ổn định tương đối so với cơ cấu năm 2015. Cụ thể: chiếm 80% doanh thu thuần cả năm 2016 là doanh thu từ mảng bán hàng hóa, đạt giá trị hơn 412 tỷ đồng, tăng tương đương 9,91% so với doanh thu mảng này trong năm 2015. 20% còn lại trong cơ cấu doanh thu của Công ty là mảng bán thành phẩm. Giá trị doanh thu thực hiện năm 2016 của mảng này đạt hơn 100 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. Một số hoạt động kinh doanh khác cũng đóng góp vào doanh thu Công ty nhưng chiếm tỷ trọng không đáng kể.

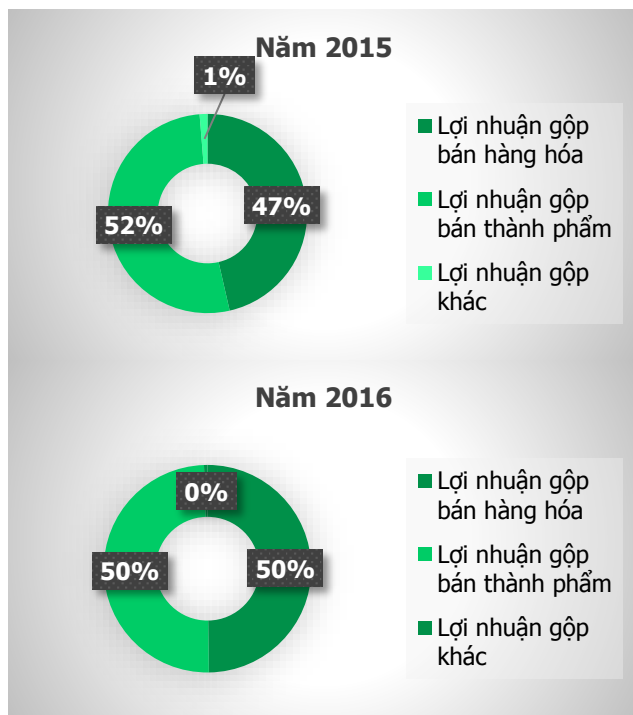
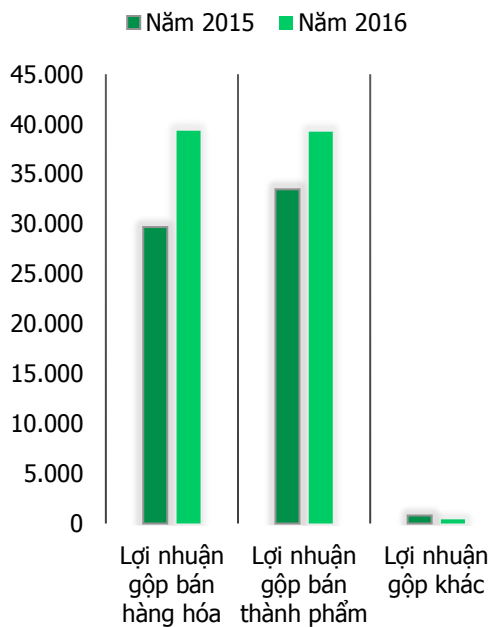
Tuy nhiên, do có sự khác biệt trong giá vốn hàng bán của từng mặt hàng; do đó, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty không có xu hướng biến động cùng chiều với biến động của doanh thu thuần. Cụ thể, lợi nhuận gộp từ mảng bán hàng hóa năm 2016 đạt gần 39,34 tỷ đồng tăng 32,45% so với cùng kỳ; chiếm 50% tỷ trọng lợi nhuận gộp cả năm. Trong khi đó, lợi nhuận gộp từ mảng bán thành phẩm cũng đóng góp xấp xỉ 50% vào cơ cấu lợi nhuận gộp cả năm 2016, đạt 39,24 tỷ đồng. Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả nêu trên là do giá vốn hàng bán của mảng kinh doanh này giảm so với cùng kỳ, chỉ chiếm hơn 56% doanh thu thuần; do đó, dù doanh thu từ mảng này không có sự tăng trưởng vượt bậc, nhưng lợi nhuận gộp lại tăng tương đương 17,27% so với giá trị đạt được trong năm 2015.



Cơ cấu lợi nhuận gộp

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	TH 2016/2015
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	Tr. đồng	29.702	39.338	132,45%
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	Tr. đồng	33.461	39.242	117,27%
Lợi nhuận gộp khác	Tr. đồng	815	426	52,21%
Lợi nhuận gộp	Tr. đồng	63.978	79.006	123,49%

Cơ cấu lợi nhuận gộp



Tổng kết năm 2016, kết quả kinh doanh cả năm đã hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông đề ra, đồng thời có sự tăng trưởng tương đối so với kết quả cùng kỳ. Cụ thể, doanh thu thuần cả năm 2016 đạt hơn 513 tỷ đồng, tăng tương đương 6,04% so với năm 2015; đồng thời vượt 2,70% kế hoạch. Lợi nhuận gộp tăng từ 63,9 tỷ đồng trong năm 2015 lên hơn 79 tỷ đồng trong năm 2016, tương đương tỷ lệ tăng trưởng là 23,49%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt hơn 22,38 tỷ đồng vượt 1,76% kế hoạch và tăng tương đương 8,86% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng 11,68% so với năm 2015, cụ thể đạt giá trị hơn 19,7 tỷ đồng. Nguyên nhân là do Công ty được ưu đãi thuế TNDN khi đầu tư mở rộng vào vùng đặc biệt khó khăn.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Bà Phạm Thị Xuân Hương – TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh : 10/12/1965

Quá trình công tác

1991 – 1999 : Phòng QLKD - Công ty Dược Vật tư Y tế Lâm Đồng

2000 – 2003 : Phòng QLKD - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

2003 – 2014 : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

01/08/2014 đến nay : Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng - Ladophar

Cổ phiếu năm giữ : 2.484 cổ phiếu

Tỷ lệ : 0,04% vốn điều lệ

Bà Vũ Thị Thông – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 20/12/1957

Quá trình công tác

1978 – 1992 : Giáo viên trường Lâm nghiệp TW 4 Đồng Nai

1992 – 2007 : Kế toán trưởng Công ty Gỗ Cửu Long

2007 - 10/2014: : Kế toán trưởng Công ty TM Nguyễn Kim – TP. Hồ Chí Minh

10/2014 đến nay: : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

Cổ phiếu năm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ : 0,00% vốn điều lệ



Ông Lê Thế Vũ – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	:	19/09/1963
Quá trình công tác		
1991 - 1992	:	Công tác tại Hiệu thuốc Bảo Lộc
1992 - 1995	:	Trưởng Phòng Nghiệp vụ Hiệu thuốc Bảo Lộc
1995 - 07/2013	:	Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar tại Bảo Lộc
07/2013 - 05/2014	:	Giám đốc Bán Hàng Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar
05/2014 - Nay:	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar
Cổ phiếu nắm giữ	:	58 cổ phiếu
Tỷ lệ	:	0,00% vốn điều lệ

Bà Trương Thị Ngọc Hiền – Kế toán trưởng

Năm sinh	:	08/04/1978
Quá trình công tác		
2001 – 06/2013	:	Phòng KT - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
Từ 07/2013 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng – Ladophar
Cổ phiếu nắm giữ	:	80 cổ phiếu
Tỷ lệ	:	0,00% vốn điều lệ



Số lượng cán bộ, nhân viên

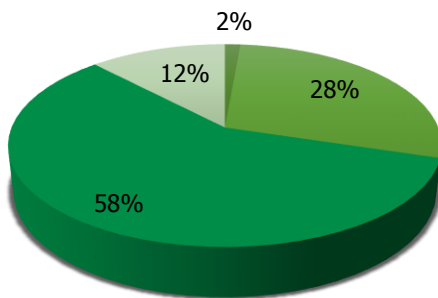
Thống kê lao động

STT	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	328	100
1	Trình độ trên đại học	04	1,22
2	Trình độ đại học, cao đẳng	82	25,00
3	Trình độ trung cấp	168	51,22
4	Trình độ lao động phổ thông, khác	35	10,67
II	Theo giới tính	328	100
1	Nam	130	39,63
2	Nữ	198	60,37

Tổng số lao động đến ngày 31/12/2016 là 328 người giảm 03 người so với năm 2015. Hiện tại, Công ty có 04 nhân sự đạt trình độ Thạc sĩ; 185 Dược sĩ bao gồm 25 Dược sĩ trình độ Đại học và 160 Dược sĩ trình độ trung cấp.

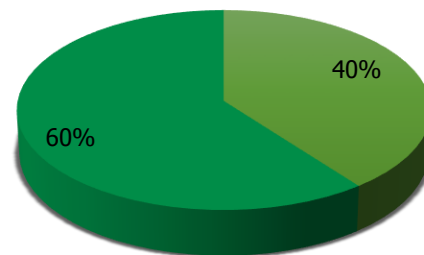
Cơ cấu nhân sự theo trình độ lao động

- Trình độ trên đại học
- Trình độ đại học, cao đẳng
- Trình độ trung cấp
- Trình độ lao động phổ thông, khác



Cơ cấu nhân sự theo trình độ lao động

- Nam
- Nữ





Chính sách người lao động

Tuyển dụng

- ☛ Là doanh nghiệp trong ngành dược, yêu cầu về trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên Công ty là rất cao. Tùy từng vị trí công việc Ladophar đặt ra tiêu chuẩn riêng tương ứng nhằm tìm kiếm nguồn lực phù hợp phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ☛ Đối với cán bộ quản lý, tiêu chuẩn về chuyên môn được đề ra cao hơn bao gồm cả kinh nghiệm quản lý Công ty ở chức vụ tương đương.

- ☛ Trong quá trình hoạt động, các điều kiện và tiêu chuẩn này sẽ dần được hoàn thiện đưa vào quy chế tuyển dụng của Công ty nhằm chọn lọc được nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ cho công cuộc phát triển của Công ty.

Đào tạo

- ☛ Đối với nguồn lao động mới tuyển dụng, trước khi bắt đầu làm việc, các nhân viên đều phải trải qua các khóa đào tạo về quy trình sản xuất sản phẩm của Công ty, giúp đảm bảo toàn thể cán bộ nhân viên không chỉ ở bộ phận sản xuất đều nắm rõ quy trình, đặc tính sản phẩm. Từ đó có khả năng phân tích giá trị phù hợp với sản phẩm của Công ty và áp dụng phương thức làm việc phù hợp.

- ☛ Các nhân viên ứng tuyển đòi hỏi phải có trình độ cao phù hợp với đặc tính sản phẩm phục vụ mục đích là bảo vệ sức khỏe con người. Trong quá trình làm việc nếu cán bộ công nhân viên có năng lực sẽ được Ladophar tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản trị.

Chính sách lương thưởng

- ☛ Chính sách lương: Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo đúng năng lực và trình độ chuyên môn, giúp kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.
- ☛ Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty làm việc tích cực và tăng năng suất hoàn thành công việc, Công ty đã đưa ra các chính sách khen thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh hoặc có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.
- ☛ Trong quá trình hoạt động, các điều kiện và tiêu chuẩn này sẽ dần được hoàn thiện đưa vào quy chế tuyển dụng của Công ty nhằm chọn lọc được nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ cho công cuộc phát triển của Công ty.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tại Ladophar đã hoàn tất và đưa vào sử dụng; vì vậy, năm 2016, Công ty không đầu tư dự án mới mà tập trung vào công tác trang bị máy móc, dây chuyền sản xuất cho các nhà máy nhằm phát triển bước tiếp theo là nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm theo đúng mục đích đầu tư dự án ban đầu. Cụ thể tình hình đầu tư đổi mới trang thiết bị được thực hiện trong năm như sau:

Cải tiến dây chuyền chiết xuất cao:

- Nâng chất lượng sản phẩm lên 1,5 lần về hàm lượng
- Sản lượng lá tươi đưa vào sản xuất tăng từ 17 tấn lên 30 tấn/ngày

Cải tiến dây chuyền sản xuất cao khô:

- Cho chất lượng sản phẩm ổn định, năng suất tăng gấp 6 đến 7 lần

Cải tiến dây chuyền sản xuất thuốc nước:

- Chất lượng sản phẩm ổn định, năng suất tăng gấp 3,5 lần so với dây chuyền cũ. Từ dây chuyền này Công ty tiếp tục cho ra đời những sản phẩm thuốc nước từ dược liệu khác như Eros For Men, Herbage,...

Đầu tư mới dây chuyền viên nang mềm:

- Dây chuyền đang chuẩn bị đưa vào vận hành, từ đó sẽ cho ra đời những sản phẩm đa dạng từ dược liệu quý phục vụ sứ mệnh chăm sóc sức khỏe người dân và là món quà cho khách du lịch đến với Đà Lạt, Lâm Đồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

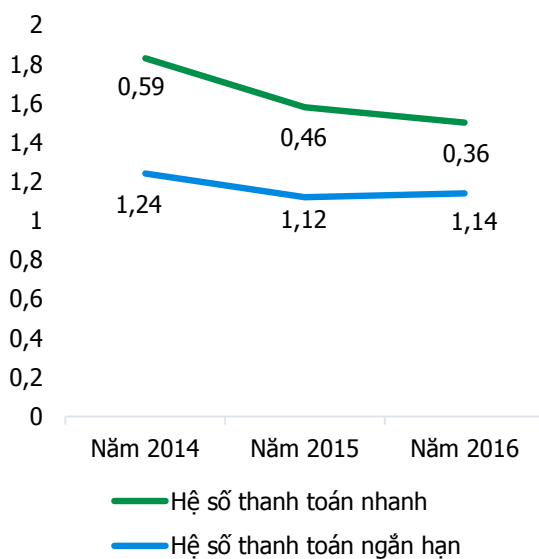
Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	TH 2016/2015
Tổng tài sản	Tr. đồng	252.327	281.033	111,38%
Doanh thu thuần	Tr. đồng	484.278	513.510	106,04%
Lợi nhuận gộp	Tr. đồng	63.978	79.006	123,49%
Lợi nhuận khác	Tr. đồng	918	403	43,90%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	20.565	22.388	108,86%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	17.699	19.767	111,68%



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,24	1,12	1,14
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,46	0,36
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	60	64,58	65,75
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	150	182,33	191,97
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,57	5,03	3,82
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,43	2,09	1,93
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,84	3,65	3,85
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22,72	20,31	21,30
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,34	7,62	7,41
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,68	4,06	4,28



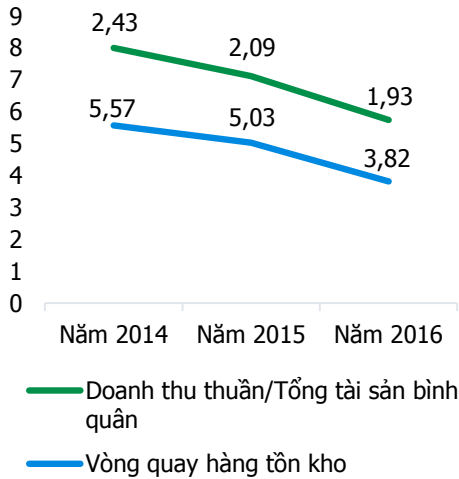
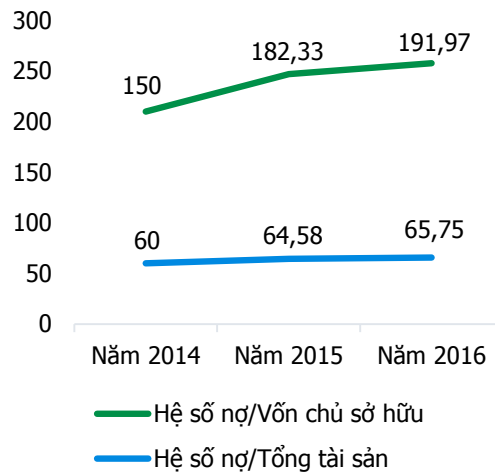
Chỉ số về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn năm 2016 đạt 1,14 lần tăng nhẹ so với giá trị 1,12 lần năm 2015. Nguyên nhân là do giá trị tài sản ngắn hạn của Ladophar gia tăng trong năm 2016. Tuy nhiên, khoản gia tăng chủ yếu là hàng tồn kho, do đó, hệ số thanh toán nhanh vì vậy sụt giảm từ 0,46 lần năm 2015 xuống còn 0,36 lần trong năm 2016. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty liên tục giảm trong 03 năm trở lại đây tương ứng với tốc độ gia tăng trong giá trị hàng tồn kho. Điều này phù hợp với chu kỳ hoạt động của Ladophar khi nhà máy mới đầu tư bắt đầu đi vào hoạt động trong năm 2016, đồng thời, năm 2016 cũng là năm Ladophar đưa ra thị trường loạt sản phẩm mới cho thấy việc điều chỉnh của các chỉ số về khả năng thanh toán nêu trên hoàn toàn phù hợp.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tỷ trọng nợ/tổng tài sản của Ladophar tăng từ 64,58% năm 2015 lên 65,75% năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu do sự gia tăng trong các khoản phải trả ngắn hạn và nợ vay ngắn hạn. Cụ thể nợ ngắn hạn đã tăng từ 145,058 tỷ đồng năm 2015 lên 170,47 tỷ đồng năm 2016. Tỷ trọng nợ của Ladophar đang tăng và ở mức khá cao; tuy nhiên, đây cũng là điều khá phổ biến đối với những doanh nghiệp đang trong giai đoạn phát triển, mở rộng sản xuất như Ladophar.

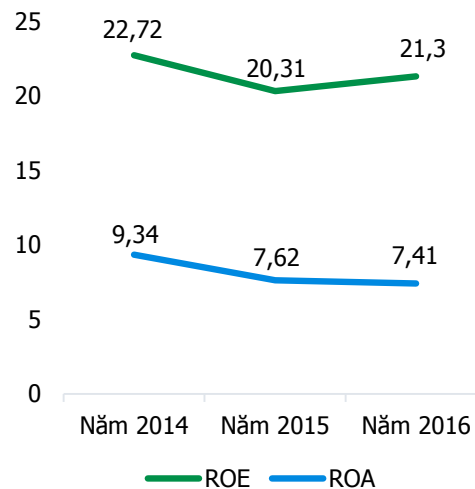


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho năm 2016 sụt giảm so với cùng kỳ; tuy nhiên, vẫn đạt mức 3,82 lần cho thấy doanh nghiệp không để tình trạng lưu kho quá nhiều, đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng tồn kho. Ngoài ra, Ladophar còn thực hiện đầu tư thêm các khoản mục trong tài sản cố định, máy móc, trang thiết bị cho các nhà máy phục vụ sản xuất dẫn đến việc gia tăng tổng tài sản, làm chỉ số sử dụng hiệu quả tài sản (doanh thu thuần/tổng tài sản) giảm nhưng vẫn ở mức tương đối, một đồng tài sản đầu tư vào sẽ tạo ra gần 2 đồng doanh thu cho Công ty.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung, các tỷ số thể hiện khả năng sinh lời năm 2016 của Ladophar không có nhiều biến động lớn so với năm 2015. ROE tăng nhẹ, đạt mức 21,30% so với mức 20,31% trong năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế của Ladophar tăng đáng kể trong năm. Chỉ tiêu ROA năm 2016 giảm nhẹ xuống còn 7,41% so với giá trị 7,62% trong năm 2015. Nguyên nhân cụ thể là do Công ty gia tăng đầu tư máy móc thiết bị cho các nhà máy với giá trị lên hơn 20 tỷ, cũng như việc gia tăng sản xuất các sản phẩm mới làm tổng tài sản của Công ty tăng mạnh. Trong khi các sản phẩm mới đưa ra thị trường dù nhận được phản hồi tích cực nhưng doanh số thu về chưa đáp ứng được kỳ vọng.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần tại ngày 20/12/2016

- ◆ Số lượng cổ phần phát hành
 - Cổ phần phổ thông: 6.799.886 cổ phần
 - Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- ◆ Số lượng cổ phiếu quỹ: 32 cổ phiếu
- ◆ Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.799.854 cổ phần
- ◆ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/12/2016

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng (%)
TRONG NƯỚC	285	6.542.188	96,21
Tổ chức	7	3.867.300	56,87
Cá nhân	278	2.674.888	39,34
NƯỚC NGOÀI	11	257.666	3,79
Tổ chức	3	248.066	3,65
Cá nhân	8	9.600	0,14
CỔ PHIẾU QUỸ	1	32	-
TỔNG CỘNG	297	6.799.886	100

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2016, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 33.999.590.000 đồng lên 67.998.860.000 đồng

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2016, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ

Các chứng khoán khác:

Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Cây Atiso – Nguyên liệu sản xuất

Hầu hết các sản phẩm của Ladophar đều có thành phần nguyên liệu chính là cây Atiso và đây cũng là cây mục tiêu phát triển của tỉnh Lâm Đồng. Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn GACP cho cây Atiso và Diệp hạ châu đẳng. Theo đó, những lợi ích mà vùng nguyên liệu mang lại là:

- ♦ Việc xây dựng và làm chủ nguồn nguyên liệu chất lượng cao sẽ trở thành lợi thế của Công ty. Cụ thể, khi tham gia vào từ đầu chuỗi giá trị của ngành sẽ giúp Công ty gia tăng lợi nhuận và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm đầu ra.
- ♦ Bên cạnh đó, vùng nguyên liệu này cũng mang đến công việc và thu nhập ổn định cho người dân trong vùng tránh bị các thương lái ép giá.
- ♦ Tạo điều kiện phát triển cây nông nghiệp thế mạnh của vùng.

Nguyên liệu đóng gói bao bì

- ♦ Các sản phẩm của Ladophar đều được Công ty tự đóng gói bao bì, nguyên liệu bao bì chủ yếu là PE, không sử dụng vật liệu tái chế.



Tiêu thụ năng lượng

Công ty hiện có 03 nhà máy:

- Nhà máy sản xuất thuốc Đông Dược
- Nhà máy Trà thảo dược
- Nhà máy chiết xuất cao dược liệu

Hoạt động tiêu thụ năng lượng của các nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả. Bên cạnh đó, những cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên Ladophar luôn ý thức trong việc thực hành tiết kiệm năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, vì mục tiêu bền vững của Công ty.

Tiêu thụ nước

Hiện tại nguồn nước Công ty đang sử dụng cho 03 nhà máy đều lấy từ nước sinh hoạt của thành phố, đạt tiêu chuẩn HACCP đảm bảo được chất lượng cho sản phẩm.

Lượng nước dùng để vệ sinh, làm sạch dược liệu sau khi dùng sẽ được tái chế, hoàn lưu để rửa dược liệu.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, Ladophar không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm pháp lý bảo vệ môi trường nào. Công ty thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường:

- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật.
- Xử lý rác thải: đối với rác thải thông thường Công ty hợp đồng với Công ty công trình đô thị TP. Đà Lạt thu gom vào cuối ngày; Đối với rác thải nguy hại, được thu gom và xử lý qua Công ty Môi trường Á Châu tại TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định về pháp luật môi trường.
- Chất thải lỏng (nước thải từ hoạt động sản xuất): xây dựng hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước an toàn trước khi đổ vào hệ thống xử lý chung của TP. Đà Lạt.
- Khí thải: được đưa qua hệ thống lọc sạch trước khi ra môi trường.



Chính sách liên quan đến người lao động

Một trong những nhân tố quan trọng đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là nguồn nhân lực. Nhận thức được điều này, Công ty không chỉ chú trọng vào công tác đào tạo mà còn xây dựng các chính sách lương thưởng hợp lý, tạo dựng một môi trường làm việc an toàn, thân thiện và bình đẳng. Cụ thể:

- Công tác xây dựng môi trường làm việc và chăm sóc sức khỏe người lao động: Đối với người lao động làm việc tại Phú Hội, Công ty bố trí xe đưa đón, nhà ở công vụ..., người lao động được hỗ trợ bữa ăn giữa ca đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm được kiểm soát từ đầu vào, thực phẩm được cung cấp từ những đơn vị có uy tín, đảm bảo các quy định về an toàn VSTP; Hàng năm, Công ty tiến hành đo kiểm môi trường làm việc, tạo môi trường an toàn nhất cho người lao động an tâm làm việc, các chỉ tiêu đo kiểm đều trong ngưỡng cho phép.



- Tuy nhiên để khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, lãnh đạo Công ty vẫn thực hiện bồi dưỡng cho người lao động bằng hiện vật, người lao động sử dụng giữa ca làm việc; Tiến hành khám sức khỏe định kỳ (01 hoặc 02 lần /năm tùy thuộc vào vị trí làm việc), phân loại và bố trí người lao động làm việc vào các khâu sản xuất phù hợp với tình trạng sức khỏe.
- Năm 2016, Công ty đã tổ chức cho người lao động được tham quan nghỉ dưỡng trong và ngoài nước, chi phí cho mỗi người là 7 triệu đồng. Công ty luôn đảm bảo cơ sở vật chất cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.
- Trong năm 2016, Công ty thực hiện tốt công tác chăm lo thu nhập sinh hoạt của người lao động. Theo đó: 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; Người lao động khi gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ được Công ty, công đoàn và tập thể người lao động đóng góp hỗ trợ.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty nhận thức được một trong những yếu tố góp phần vào sự phát triển bền vững là có ý thức và thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng. Theo đó, công tác từ thiện xã hội luôn được Công ty quan tâm. Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn, được người lao động trong Công ty tích cực hưởng ứng, tham gia đóng góp trên tinh thần "lá lành đùm lá rách"; Tham gia ủng hộ đồng bào Miền Trung; Đóng góp Quỹ Công nhân nghèo; mỗi người lao động đóng góp 02 ngày lương chăm lo tết cho người nghèo trên toàn tỉnh, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ bảo trợ trẻ em trẻ em, ủng hộ Trường Sa, Quỹ đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động ủng hộ khác, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, thương binh, gia đình liệt sĩ, nhận nuôi dưỡng suốt đời 01 mẹ Việt Nam anh hùng,...

3. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❖ Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải cách quản lý trong năm
- ❖ Kế hoạch hoạt động năm 2016
- ❖ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR



“BỐN MÙA ĐỒNG HÀNH CÙNG SỨC KHOẺ”



BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Điểm mạnh

- Hiện tại Công ty có 03 nhà máy sản xuất đông dược với quy mô lớn cùng với Phòng kiểm nghiệm, Hệ thống kho bảo quản và phân phối được tiêu chuẩn hóa giúp sản xuất ra được những sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu sử dụng dược liệu an toàn cho sức khỏe của khách hàng.
- Đội ngũ CBCNV có kinh nghiệm trong sản xuất, tập thể đoàn kết và gắn bó, phấn đấu lao động vì sự phát triển bền vững của Công ty.
- Thương hiệu Ladophar có hơn 20 năm hoạt động trong ngành sản xuất dược phẩm với phương châm "Bốn mùa đồng hành cùng sức khỏe" đã xây dựng được uy tín trên thị trường và lòng tin trong lòng người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm.
- Bên cạnh đó, Ladophar với hệ thống lưu thông phân phối sản phẩm rộng khắp tỉnh Lâm Đồng và đạt tiêu chuẩn "Chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP" đã từng bước trở thành doanh nghiệp chiếm thị phần lớn tại tỉnh Lâm Đồng.



Điểm yếu

- Thị phần Ladophar tại các khu vực ngoài tỉnh Lâm Đồng còn hạn chế.
- Sản phẩm chủ lực vẫn giữ được thị trường, những sản phẩm thay thế trong tương lai chưa nhiều, Công ty đang tăng cường nhân lực và vật lực cho bộ phận Nghiên cứu phát triển.
- Năng lực quản lý của đội ngũ cấp trung gian chưa theo kịp yêu cầu của sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



Cơ hội

- Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ (mục tiêu đến năm 2020 thuốc từ dược liệu chiếm 30% tổng thuốc sản xuất trong nước được tiêu thụ) đã cho thấy định hướng ưu tiên sản xuất, phát triển sản phẩm dược trong nước đặc biệt là thuốc có nguồn gốc từ dược liệu của Chính phủ.
- Xu hướng tiêu dùng những sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên.

Thách thức

- Nhìn chung, với xu hướng tiêu dùng những sản phẩm sạch, có nguồn gốc thiên nhiên, an toàn cho sức khỏe ngày càng tăng, cùng với tốc độ tăng trưởng ngành dược khoảng 17%/năm thì việc gia tăng đối thủ cạnh tranh là không tránh khỏi.
- Việc gia tăng đối thủ cạnh tranh cũng khiến cho khả năng trúng thầu vào cơ sở điều trị ngày càng khó khăn, tác động đến doanh thu của mảng hoạt động này.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	484.278	513.510	6,04%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	420.300	434.504	3,38%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	63.978	79.006	23,49%
Doanh thu tài chính	Triệu đồng	238	509	113,87%
Chi phí tài chính	Triệu đồng	1.592	2.758	73,24%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Triệu đồng	-1.354	-2.249	66,10%
Thu nhập khác	Triệu đồng	926	482	-47,95%
Chi phí khác	Triệu đồng	8	79	887,50%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	918	403	-56,10%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	27.245	37.972	39,37%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	15.732	16.800	6,79%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.565	22.388	8,86%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17.699	19.767	11,68%



Công tác Quản lý chất lượng toàn diện

- Duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng sản phẩm, quảng bá thương hiệu Công ty.
- Kết hợp với các Viện, Trường đưa các công trình nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh. Cụ thể:
 - Quy trình chiết suất cao từ cây Diệp hạ châu đẳng với tỷ lệ hoạt chất cao giúp chất lượng sản phẩm của Ladophar vượt qua các sản phẩm cùng loại trên thị trường về chất lượng.
 - Tập trung nghiên cứu phát triển sản phẩm thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng như các dược liệu từ Linh Chi, Đương quy, Vân mộc hương, Đảng sâm hoặc các sản phẩm từ thuốc nước, viên nang như Eros For Men, Herbaga.
- Cải tiến quy trình sản xuất sản phẩm: Ống uống atiso, từ dây chuyền sản xuất ống thủy tinh sang sản xuất ống PE khép kín, giúp tăng năng suất, đảm bảo chất lượng.
- Phát triển sản phẩm mới như: Herbaga với quy trình sản xuất được kiểm soát nghiêm ngặt có tác dụng thanh lọc cơ thể nhanh và hiệu quả, Eros For Men chiết xuất từ 100% thảo mộc, thiên nhiên có tác dụng chăm sóc sức khỏe cho phái mạnh, kẹo atiso là sản phẩm kẹo dược liệu tốt cho sức khỏe đầu tiên và duy nhất trên thị trường.



- Đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn GACP cho cây Atiso và Diệp hạ châu đẳng.
- Đầu tư vào việc đưa nhà máy sản xuất của Công ty trở thành điểm đến của khách du lịch khi đến với Đà Lạt – Lâm Đồng.
- Phòng kiểm tra chất lượng được trang bị các thiết bị hiện đại như: Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao, máy quang phổ hồng ngoại, trang bị thêm 01 buồng lấy mẫu nguyên liệu và bao bì tại Nhà máy sản xuất tại khu công nghiệp Phú Hội nhằm kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm từ khâu nguyên liệu đến khi thành phẩm.



Công tác tài chính

- ☑ Công ty luôn quan tâm đến công tác quản trị tài chính, như kiểm soát chi phí hoạt động kinh doanh và đầu tư, giúp gia tăng giá trị, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- ☑ Kiểm soát tốt hoạt động sử dụng vốn, tài sản nhằm đảm bảo tính trung thực, minh bạch trong công tác tài chính.
- ☑ Lập Báo cáo tài chính đúng nội dung và thời hạn quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Hà Nội.
- ☑ Tuân thủ và nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế cho nhà nước, bảo hiểm cho người lao động.

Công tác VSATLĐ

- ☑ Đầu tư cho công tác bảo hộ lao động là khoản đầu tư đặc biệt hiệu quả và có ý nghĩa hết sức quan trọng, được ban lãnh đạo đặc biệt quan tâm trong thời gian qua. Công ty đã ban hành những nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, kiểm tra đánh giá công tác thực hiện tại các bộ phận sản xuất.
- ☑ Phát triển các thiết bị máy móc sản xuất phù hợp điều kiện lao động, giảm thiểu các khâu sản xuất thủ công không chỉ giúp nâng cao năng suất lao động mà còn giúp đảm bảo tính an toàn cho người lao động làm việc tại Ladophar.



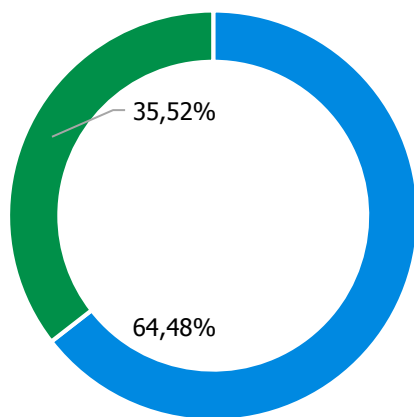


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

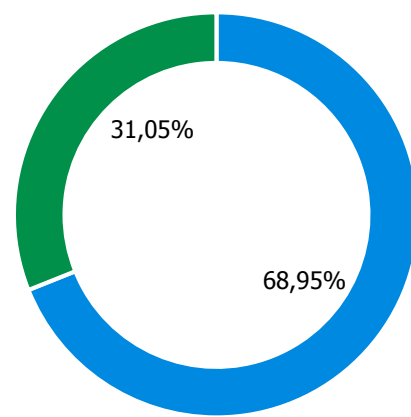
Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	162.705	193.773	119,09%
Tiền và các khoản tương đương	1.992	6.805	341,62%
Các khoản phải thu ngắn hạn	64.362	55.872	86,81%
Hàng tồn kho	96.351	131.096	136,06%
Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
Tài sản dài hạn	89.622	87.260	97,36%
Các khoản phải thu dài hạn	15	15	100,00%
Tài sản cố định	80.095	80.574	100,60%
Bất động sản đầu tư	1.879	1.789	95,21%
Tài sản dở dang dài hạn	2.110	-	-
Tài sản dài hạn khác	5.519	4.877	88,37%
Tổng tài sản	252.327	281.033	111,38%

Năm 2015



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Năm 2016

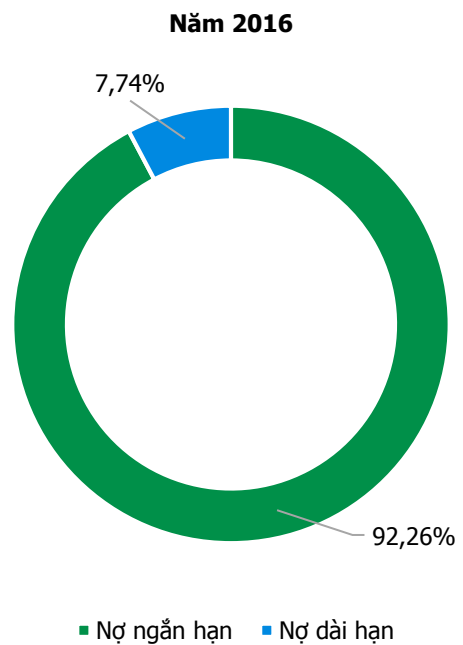
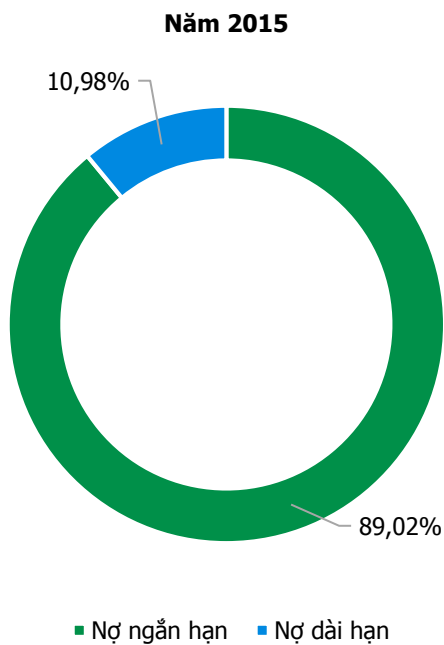


■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn



Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	145.058	170.475	117,52%
Nợ dài hạn	17.897	14.306	79,94%
Nợ phải trả	162.955	184.781	113,39%





NHỮNG CẢI CÁCH QUẢN LÝ TRONG NĂM

- Trong công tác sản xuất, Ladophar đã cải tiến thành công các máy xay nguyên liệu để làm giảm tiếng ồn và tỷ lệ bụi, cải tiến quy trình sản xuất để tăng sản lượng, giảm chi phí nhân công.
- Áp dụng công cụ 5S, Kaizen, KPIs để cải tiến quá trình làm việc, tiết kiệm thời gian, công sức, nguyên vật liệu tại các bộ phận (từ công việc nhỏ nhất).
- Trong năm qua, Công ty đã bước đầu liên kết với các Công ty du lịch (với sự hỗ trợ của các Sở, ban ngành, Đài phát thanh truyền hình,...) nhằm đưa nhà máy sản xuất của Công ty trở thành điểm đến của khách du lịch khi đến với Đà Lạt – Lâm Đồng.
- Đầu tư phần mềm quản lý giúp Công ty chủ động trong việc quản lý, điều hành nhanh nhạy, kịp thời và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh.



- Tiếp tục công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho CBCNV thông qua hình thức đào tạo nội bộ và đào tạo ngoài, đảm bảo nguồn nhân lực đạt tiêu chuẩn lao động của Công ty.
- Với định hướng mục tiêu phát triển bền vững, Công ty không chỉ phát triển về tài chính mà còn hướng tới mang lại lợi ích cho CBCNV, người lao động. Cụ thể, hàng năm Công ty tiến hành đo kiểm môi trường làm việc, tạo môi trường an toàn nhất cho người lao động an tâm làm việc, bồi dưỡng cho người lao động bằng hiện vật, tiến hành kiểm tra sức khỏe định kỳ, phân loại và bố trí người lao động làm việc tại vị trí phù hợp với tình trạng sức khỏe.



KẾ HOẠCH NĂM 2017

Tổng doanh thu : 510 tỷ đồng

Giá trị tổng sản lượng SXCN (theo giá nhập kho): 132 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế : 22 tỷ đồng



4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Về tình hình hoạt động của Công ty
- ❖ Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR



“BỐN MÙA ĐỒNG HÀNH CÙNG SỨC KHOẺ”



VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY



Về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình ngành dược năm 2016 nhìn chung diễn biến khá tốt, hầu hết các doanh nghiệp dược đều đạt kế hoạch về doanh thu đề ra. Cùng xu hướng đó, doanh thu của Ladophar đạt 513 tỷ đồng, tương đương 103% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 22 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.
- Để hoàn thành được các chỉ tiêu này, Công ty đã có nhiều cải tiến trong công tác bán hàng, nắm bắt kịp thời xu hướng người tiêu dùng, tạo bước đột phá trong dòng sản phẩm, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới.

Về nghiên cứu, sản xuất

- Với mục tiêu và sứ mệnh là mang đến những sản phẩm với chất lượng tốt nhất cho người lao động, trong năm 2016 Công ty tiếp tục đầu tư nghiên cứu vào hoạt động sản xuất các sản phẩm dược với chất lượng ngày càng cao như Herbaga, Eros For Men, kẹo atiso, các dược liệu từ Linh Chi, Đảng sâm,...
- Nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất, máy móc thiết bị phù hợp với quy trình mới nhằm tận dụng thiết bị sẵn có, nghiên cứu thêm các sản phẩm mới từ thể mạnh của Công ty từ đó cho ra thị trường các sản phẩm chất lượng, có mẫu mã đẹp, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng và quan trọng là có giá cả phù hợp.





Về sản xuất công nghiệp

Hiện tại Công ty đang sở hữu 03 nhà máy sản xuất dược liệu với quy mô lớn trong top các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm Việt Nam và là nhà máy Đông dược lớn nhất khu vực Tây Nguyên. Trong năm qua, Ladophar liên tục cập nhật và đổi mới hệ thống máy móc lẫn công nghệ trong sản xuất, tiêu biểu là đầu tư dây chuyền rửa dược liệu tự động, giúp xử lý sạch tạp chất và tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong cây thuốc.



Về phân phối

Công ty đã xây dựng hệ thống bán lẻ thực hành tốt, đạt tiêu chuẩn "Chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP" giúp các sản phẩm của Công ty dễ dàng đến tay người tiêu dùng. Hệ thống chi nhánh và quầy bán lẻ của Công ty hiện vẫn đang vận hành tốt, tuy nhiên Công ty vẫn cần quan tâm đến việc kiểm soát, củng cố, giữ vững mạng lưới hiện tại đồng thời cần có các hoạt động nghiên cứu thăm dò thị trường để mở rộng thị trường phân phối và tiêu thụ các sản phẩm của Ladophar.

Về mặt quản trị doanh nghiệp

Năm 2016, Công ty tiếp tục áp dụng công cụ 5S, Kaizen, KPIs để cải tiến quá trình làm việc, tiết kiệm thời gian, công sức, nguyên - nhiên vật liệu tại các bộ phận (từ công việc nhỏ nhất), khuyến khích phát huy các sáng kiến cải tiến, đo lường chất lượng công việc trong công tác quản lý cũng như kỹ thuật nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Về công tác tài chính

Tuân thủ và thực hiện đúng chế độ kế toán, quản lý chặt chẽ tài sản nguồn vốn Công ty. Không để xảy ra sai sót trong quá trình kế toán thống kê, công tác tài chính đảm bảo sự ổn định cho nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.



VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể:

- ✿ Ban Tổng Giám đốc có những kế hoạch và quyết định được ban hành sát với tình hình thực tế của Công ty cũng như diễn biến thị trường giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tốt. Cụ thể, Doanh thu đạt 513 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 22 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.
- ✿ Thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi, trợ cấp đúng hạn, đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật lao động, Điều lệ Công ty. Thực hiện ký hợp đồng lao động bao gồm đầy đủ BHXH, BHYT và trợ cấp thất nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước và Luật lao động.
- ✿ Công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành được thực hiện xuyên suốt các phòng ban nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch Hội đồng quản trị và Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.
- ✿ Duy trì áp dụng điều lệ, quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và xây dựng, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với pháp luật.
- ✿ Trong công tác quản lý tài chính luôn minh bạch, chủ động đưa ra những ý kiến đề xuất, thực hành tốt công tác tiết kiệm chống lãng phí; cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực làm việc, hợp tác nhiệt tình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng đều các năm.





KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tình hình thế giới năm 2017 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới có thể tăng cao hơn năm 2016 nhưng vẫn phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục; cụ thể như, kinh tế Việt Nam cần gia tăng năng suất đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về phát triển bền vững và thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là các Hiệp định FTA thế hệ mới mở ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức.

Về ngành dược nội địa, với tốc độ tăng trưởng ổn định qua từng năm (2010 – 2016) ở mức 10,2% cùng với nhận thức chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân (đặc biệt là định hướng phát triển ngành dược liệu), ngành dược năm 2017 hứa hẹn sẽ còn nhiều tiềm năng và cơ hội để phát triển. Trước bối cảnh tình hình vĩ mô và thực tế Công ty, Hội đồng quản trị đã đề ra các kế hoạch cho năm 2017 như sau:

- Quản trị kết hợp với thường xuyên kiểm tra chỉ đạo hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, sản lượng đã đề ra cho năm 2017.
- Quản trị, quản lý tốt hoạt động của 03 nhà máy đảm bảo hệ thống vận hành an toàn, hiệu quả mang đến những sản phẩm chất lượng cao phục vụ người tiêu dùng. Và để thực hiện được điều này, máy móc thiết bị phải được bảo dưỡng sửa chữa định kỳ và tái xét đạt chuẩn GMP – WHO.
- Chỉ đạo các bộ phận trong Công ty thực hiện đúng và hiệu quả những nghị quyết định của Hội đồng quản trị về: công tác cán bộ, giám sát hiệu quả đầu tư, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, thực hành tiết kiệm, tránh lãng phí,...
- Tiếp tục hoàn thiện, phát triển và áp dụng hệ thống quản lý sản xuất, quản trị tiên tiến trên thế giới như (ISO, KPIs, HACCP,...) giúp hạn chế rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có để đạt được kết quả kinh doanh tốt.
- Cùng cố và phát triển mạng lưới phân phối thuốc, thực phẩm chức năng trong và ngoài tỉnh Lâm Đồng.
- Thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty các nội dung Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông. Tiếp tục sửa đổi ban hành quy chế, quy định quản lý,... cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, kiện toàn nhân lực, đảm bảo nhân lực có trình độ chuyên môn, cùng khả năng quản lý.

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR



“BỐN MÙA ĐỒNG HÀNH CÙNG SỨC KHOẺ”



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG CAO MINH LÃM – TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phần: 0 cp
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ:
0,00% vốn điều lệ

ÔNG NGUYỄN MINH THẮNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phần: 11.066 cp
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ:
0,16% vốn điều lệ

BÀ PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG - TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC

Số lượng cổ phần: 2.484 cp
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ:
0,04% vốn điều lệ

ÔNG PHẠM VĂN KHOA - TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phần:
2.167.498 cp (Đại diện
SCIC)
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ:
31,87% vốn điều lệ

BÀ VŨ THU MƯỜI - TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng cổ phần: 0 cp
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ:
0,00% vốn điều lệ



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban, chỉ phân công các thành viên phụ trách từng vấn đề lớn: sản xuất, phân phối, đảm bảo chất lượng, tài chính,...



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp trong năm của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT	04	
2	Bà Phạm Thị Xuân Hương	TV HĐQT - TGD	04	
3	Bà Vũ Thu Mười	TV HĐQT	00	Ủy quyền
4	Ông Phạm Văn Khoa	TV HĐQT	04	
5	Cao Minh Lãm	TV HĐQT (Bổ nhiệm từ tháng 05/2016)	03	Ủy quyền
6	Ông Đoàn Minh Thư	TV HĐQT (Miễn nhiệm từ tháng 05/2016)	01	Ủy quyền

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

- HĐQT đã đôn đốc, giám sát việc quản lý, điều hành của Ban giám đốc thực hiện các chỉ tiêu về giá trị Tổng sản lượng sản xuất công nghiệp, tổng doanh thu năm 2016, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập bình quân của người lao động năm 2016.
- Quản lý và sử dụng vốn đảm bảo vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, mua sắm, thiết bị, dụng cụ, xây dựng cơ bản.
- Quản lý theo dõi thu hồi công nợ đảm bảo không có nợ xấu phát sinh.
- Quản lý và đảm bảo vòng quay hàng tồn kho, đảm bảo hàng hóa không bị ứ đọng, mất phẩm chất hay chậm luân chuyển.
- Công tác tuyển dụng nhân sự đảm bảo có đủ nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Thực hiện kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ đối với người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, lương thưởng,...
- Thực hiện các yêu cầu Vệ sinh an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy tại doanh nghiệp.



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 28/NQ-HĐQT/LDP	21/01/2016	<ol style="list-style-type: none">1. Thống nhất trình ĐHCĐ các chỉ tiêu kinh tế năm 2016<ul style="list-style-type: none">- Tổng doanh thu: 500 tỷ đồng- Lợi nhuận: 22 tỷ đồng2. Thống nhất định mức chi phí tiền lương năm 2016 là 65đ/1000đ doanh thu trên cơ sở đảm bảo lợi nhuận kế hoạch3. Thống nhất trình ĐHCĐ tăng vốn điều lệ theo hình thức thưởng cổ phiếu từ nguồn quỹ đầu tư phát triển, tỷ lệ sở hữu 01, thưởng 01 cổ phiếu4. Thống nhất chủ trương xây dựng nhà văn phòng tại NM Đông dược Phú Hội – Đức Trọng. Giao ban điều hành lập báo cáo đề xuất đầu tư5. Giao ban điều hành lập kế hoạch tài chính 2016 trình HĐQT6. Thống nhất thời gian ĐHCĐ 2016 sẽ tiến hành từ 20 - 30/04/2016
2	Số 100/LDP	11/04/2016	<ol style="list-style-type: none">1. Thống nhất dời ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2015 sang tháng 5/20162. Thống nhất giữ nguyên DS người sở hữu chứng khoán đã đăng ký cuối cùng ngày 28/03/2016 với TT lưu ký chứng khoán là danh sách tham dự ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2015 vào tháng 5/20163. Giao BDH làm các thủ tục xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ với Sở KH & ĐT tỉnh Lâm Đồng và CBTT theo đúng quy định
3	Số 137/NQ-HĐQT/LDP	11/05/2016	<ol style="list-style-type: none">1. Thống nhất trình ĐHCĐ báo cáo hoạt động của HĐQT 2015 và phương hướng nhiệm vụ 20162. Thống nhất trình ĐHCĐ báo cáo KQ HĐKD năm 2015 của BDH, KH HDSXKD năm 2016:<ul style="list-style-type: none">- Tổng doanh thu: 500 tỷ đồng- Lợi nhuận trước thuế: 22 tỷ đồng- Mức cổ tức không thấp hơn năm 20153. Thống nhất trình ĐHCĐ trích lập quỹ phát triển KHCN 2015 là 1,2 tỷ đồng



Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
3	Số 137/NQ-HĐQT/LDP	11/05/2016	<p>4. Thống nhất trình ĐHCĐ phương án phân chia LN 2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận sau thuế: 17.699.022.637 đồng - Quỹ đầu tư phát triển (27,3% LNST): 4.830.843.827 đồng - Quỹ khen thưởng - phúc lợi (14,5% LNST): 2.566.400.000 đồng - Trả cổ tức bằng tiền mặt (30,3%/cổ phiếu): 10.301.778.810 đồng <p>5. Thống nhất trình ĐHCĐ thông qua thù lao 2015 của HĐQT & BKS và dự kiến mức thù lao 2016</p> <p>6. Thống nhất trình ĐHCĐ ủy quyền HĐQT chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2016</p> <p>7. Thống nhất trình ĐHCĐ phương án phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu từ quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ 1:1</p> <p>8. Thống nhất trình ĐHCĐ thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014</p> <p>9. Thống nhất bổ sung chương trình đề trình ĐHCĐ nội dung Nhà đầu tư Nguyễn Kim nâng tỷ lệ sở hữu lên trên 25%</p>
4	Số 520/NQ-HĐQT/LDP	26/05/2016	<p>Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2016 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam</p>
5	Số 295/NQ-HĐQT/LDP	18/2016	<p>1. Thống nhất thông qua Báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2016 của HĐQT và Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 của BDH</p> <p>2. Giao BDH thực hiện một số công tác sau:</p> <p>2.1 Xây dựng phương án tăng vốn để đảm bảo nguồn vốn lưu động đảm bảo nhu cầu của sản xuất kinh doanh, báo cáo HĐQT xem xét trong quý IV/2016 để trình ĐHCĐ gần nhất</p> <p>2.2 Rà soát, cập nhật, xây dựng lại các qui chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, trình HĐQT</p>



Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
5	Số 295/NQ-HĐQT/LDP	18/2016	<p>2.3 Rà soát tình hình quản lý, sửa dụng quỹ đất hiện tại của Công ty và đề xuất phương án mua quyền sử dụng đất ở một số lô đất đang thuê của Nhà nước nhằm tăng lợi thế kinh doanh của Công ty.</p> <p>3. Đồng ý chủ trương cho BĐH tạm ứng quỹ khen thưởng 2016; BĐH dự kiến hạn mức cụ thể để trình HĐQT</p> <p>4. Thống nhất việc chia cổ tức 2015 và hoàn thành thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty theo nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua trong quý IV/2016; HĐQT xem xét, quyết định ngày trả cổ tức cụ thể</p> <p>5. Thống nhất chủ trương bổ nhiệm một Thư ký Công ty, giao Chủ tịch HĐQT giới thiệu nhân sự cụ thể để HĐQT xem xét, quyết định</p>
6	Số 591/LDP	15/11/2016	<p>Nghị quyết thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</p>
7	Số 602/NQ-HĐQT/LDP	18/11/2016	<p>1. Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt và nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu là ngày 20/12/2016</p> <p>2. Thống nhất ngày thanh toán cổ tức năm 2015 là ngày 28/12/2016</p> <p>3. Giao BĐH làm các thủ tục công bố thông tin đúng quy định</p>
8	Số 649/NQ-HĐQT/LDP	19/12/2016	<p>1. Thống nhất thông qua hạn mức vay bổ sung năm 2016 là 20 tỷ đồng</p> <p>2. Thống nhất thông qua các chỉ tiêu ước thực hiện năm 2016:</p> <ul style="list-style-type: none">- Doanh thu: 500 tỷ đồng- Lợi nhuận trước thuế : 22 tỷ đồng <p>3. Thống nhất thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2017:</p> <ul style="list-style-type: none">- Doanh thu: 510 tỷ đồng- Lợi nhuận trước thuế : 22 tỷ đồng <p>4. Thống nhất thông qua danh mục đầu tư năm 2017, tổng mức đầu tư là 25 tỷ đồng</p>



Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
8	Số 649/NQ-HĐQT/LDP	19/12/2016	5. Thống nhất thông qua hạn mức vay đầu tư năm 2017 là 25 tỷ đồng 6. Thống nhất chị Trương Thị Ngọc Hiền làm Thư ký Công ty từ ngày 01/12/2016
9	Số 649/NQ-HĐQT/LDP	19/12/2016	Thống nhất thông qua tờ trình đơn giá tiền lương công nghiệp năm 2017



LADOPHAR®



BAN KIỂM SOÁT

BÀ PHẠM THỊ HỒNG HƯƠNG - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phần: 8.702 cp

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ:
0.13% vốn điều lệ



ÔNG TRẦN HỮU HIỆP - TV BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phần: 0 cp

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ:
0,00% vốn điều lệ

BÀ NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - TV BAN KIỂM SOÁT

Số lượng cổ phần: 0 cp

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ:
0,00% vốn điều lệ





Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế kiểm soát của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài chính nên có điều kiện để tiếp cận thực tế sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông, Quy chế tài chính tại Công ty.

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát đã tham gia các hoạt động kiểm soát thường xuyên, định kỳ: kiểm quỹ, kiểm kê vật tư, hàng hóa,... Đồng thời, thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy định về quản lý vật tư - hàng hóa, kịp thời trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Như thường lệ, Ban Kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông 2016 và thẩm định, kiểm tra tính chính xác và hợp pháp của báo cáo tài chính 2016 để báo cáo trước Đại hội cổ đông.

Kết quả đánh giá chung của Ban kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- HĐQT đã duy trì chế độ họp thường kỳ để quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đúng định hướng, các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia các ý kiến để Chủ tịch HĐQT ra các quyết định có tính chiến lược, định hướng đúng đắn để thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ.
- Các hoạt động của Công ty trong năm 2016 tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã có sự đoàn kết thống nhất, thực hiện theo nhiệm vụ phân công cụ thể, tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Các giao dịch, thù lao Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/tháng (đồng)	Thù lao/năm (đồng)
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Ông Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
3	Bà Vũ Thu Mười	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
4	Ông Cao Minh Lãm	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
5	Ông Phạm Văn Khoa	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
II BAN KIỂM SOÁT				
1	Bà Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng Ban KS	6.000.000	72.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	2.500.000	30.000.000
3	Ông Trần Hữu Hiệp	Thành viên BKS	2.500.000	30.000.000
Tổng cộng				516.000.000



Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ đến ngày 31/12/2016

Người thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu giao dịch (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ (cổ phiếu)	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
Nguyễn Minh Thắng	11.000	11.066	Bán
Phạm Thị Xuân Hương	2.300	2.484	Bán
Lê Thế Vũ	6.600	58	Bán
Trương Thị Ngọc Hiền	3.800	80	Bán
Nguyễn Thị Thu Hương	14.377	0	Bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Các hoạt động quản lý, điều hành trong năm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- ❖ Ý kiến của kiểm toán viên
- ❖ Báo cáo tài chính kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR



“BỐN MÙA ĐỒNG HÀNH CÙNG SỨC KHOẺ”



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán viên

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar ("Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 31 bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 24 tháng 3 năm 2016.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trần Nam Dũng
 Phó Tổng Giám đốc
 Giấy CNDKHN kiểm toán
 Số: 3021-2014-004-1

Nguyễn Phan Anh Quốc
 Kiểm toán viên
 Giấy CNDKHN kiểm toán
 Số: 2759-2014-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

**Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		193.773.187.988	162.705.194.365
110	I. Tiền	4	6.805.374.960	1.992.354.697
111	1. Tiền		6.805.374.960	1.992.354.697
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		55.872.299.139	64.361.851.459
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	50.888.728.766	60.530.238.042
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.594.269.458	514.874.230
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	2.389.300.915	3.316.739.187
140	III. Hàng tồn kho	8	131.095.513.889	96.350.988.209
141	1. Hàng tồn kho		131.095.513.889	96.350.988.209
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		87.260.024.192	89.621.905.151
210	I. Phải thu dài hạn		14.500.000	14.500.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	14.500.000	14.500.000
220	II. Tài sản cố định		80.573.979.461	80.094.835.562
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	75.828.946.174	75.772.907.208
222	Nguyên giá		123.388.997.674	114.606.760.581
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(47.560.051.500)	(38.833.853.373)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	4.745.033.287	4.321.928.354
228	Nguyên giá		5.451.564.720	4.883.364.720
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(706.531.433)	(561.436.366)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	1.789.349.334	1.878.870.858
231	1. Nguyên giá		2.703.478.177	2.703.478.177
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(914.128.843)	(824.607.319)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	2.110.196.350
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	2.110.196.350
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		5.000.000	5.000.000
253	1. Đầu tư vào đơn vị khác		5.000.000	5.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4.877.195.397	5.518.502.381
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	4.877.195.397	5.518.502.381
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		281.033.212.180	252.327.099.516



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		184.780.505.364	162.955.101.242
310	I. Nợ ngắn hạn		170.474.575.849	145.057.942.149
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	123.887.505.297	116.043.353.807
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		479.165.718	430.677.400
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.542.145.734	1.710.008.080
314	4. Phải trả người lao động		2.434.441.044	631.987.434
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		317.250.000	62.970.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.103.156.314	921.042.610
320	7. Vay ngắn hạn	16	39.825.138.876	23.965.329.341
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	885.772.866	1.292.573.477
330	II. Nợ dài hạn		14.305.929.515	17.897.159.093
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	1.589.730.000	206.500.000
338	2. Vay dài hạn	16	7.436.149.918	12.624.870.000
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	18	5.280.049.597	5.065.789.093
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		96.252.706.816	89.371.998.274
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	96.226.306.816	89.327.698.274
411	1. Vốn cổ phần		67.998.860.000	33.999.590.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		67.998.860.000	33.999.590.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(320.000)	(320.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		8.460.979.464	37.629.405.637
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		19.766.787.352	17.699.022.637
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		19.766.787.352	17.699.022.637
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		26.400.000	44.300.000
431	1. Nguồn kinh phí		26.400.000	44.300.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		281.033.212.180	252.327.099.516

Trương Thị Ngọc Hiền
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng



Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	514.260.465.555	489.725.750.199
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(750.389.450)	(5.447.650.355)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	513.510.076.105	484.278.099.844
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(434.504.438.206)	(420.299.888.010)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		79.005.637.899	63.978.211.834
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	509.040.925	238.230.877
22	7. Chi phí tài chính	22	(2.758.365.925)	(1.592.138.996)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(2.758.365.925)	(1.582.656.110)
25	8. Chi phí bán hàng	23	(37.971.612.368)	(27.245.104.444)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(16.799.647.126)	(15.731.937.146)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		21.985.053.405	19.647.262.125
31	11. Thu nhập khác		481.710.663	926.070.457
32	12. Chi phí khác		(79.148.945)	(8.246.758)
40	13. Lợi nhuận khác		402.561.718	917.823.699
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		22.387.615.123	20.565.085.824
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(2.620.827.771)	(2.866.063.187)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		19.766.787.352	17.699.022.637
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	2.907	2.225
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	2.907	2.225

Trương Thị Ngọc Hiền
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng



Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		22.387.615.123	20.565.085.824
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình		8.345.014.667	7.539.354.561
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(92.126.798)	(75.278.153)
06	Chi phí lãi vay	22	2.758.365.925	1.582.656.110
07	Các khoản điều chỉnh khác		1.200.000.000	480.203.917
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		34.598.868.917	30.092.022.259
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		8.489.552.320	(4.754.159.887)
10	Tăng hàng tồn kho		(34.744.525.680)	(25.642.250.685)
11	Tăng các khoản phải trả		10.796.273.710	16.642.019.855
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		641.306.984	(2.413.144.735)
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.758.365.925)	(1.582.656.110)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.716.611.735)	(3.539.289.378)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		55.000.000	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.928.430.081)	(1.832.096.588)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		10.433.068.510	6.970.444.731
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(7.639.633.596)	(16.158.392.569)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		72.283.800	-
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức được chia		49.296.406	75.278.153
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(7.518.053.390)	(16.083.114.416)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		107.100.797.514	78.853.732.057
34	Tiền trả nợ gốc vay		(94.886.478.061)	(61.627.406.869)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(10.316.314.310)	(10.301.778.810)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.898.005.143	6.924.546.378



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 580000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 4 tháng 1 năm 2000 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 604/TB-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 9 tháng 7 năm 2000.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc, dược liệu.

Công ty có trụ sở đăng ký tại số 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 326 (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 319).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Việt Nam đồng (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Kế toán trên máy vi tính.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập các báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp thực tế đích danh.
- Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 30 năm
Máy móc thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	37 - 42 năm
Phần mềm máy tính	3 - 4 năm

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Quyền sử dụng đất	32 - 50 năm
Nhà cửa	25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.11 Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam và được sử dụng cho đầu tư khoa học, công nghệ tại Việt Nam. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Phần trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Hao mòn của tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm vào số dư quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Khi tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được chuyển sang phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, giá trị còn lại của tài sản được ghi giảm vào số dư quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đồng thời được ghi nhận vào thu nhập khác trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản các tài sản trên (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào quỹ phát triển khoa học và công nghệ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các khoản dự phòng

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với:

- ▶ cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động sản xuất tân dược, đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế trong lãnh thổ Việt Nam chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty.

Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về hàng hóa và dịch vụ mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc Công ty nhận định rằng Công ty chỉ có một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất tân dược, đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế và một bộ phận theo khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	637.112.000	464.850.000
Tiền gửi ngân hàng	6.168.262.960	1.527.504.697
TỔNG CỘNG	6.805.374.960	1.992.354.697



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	18.883.096.715	31.633.241.719
Khác	<u>32.005.632.051</u>	<u>28.896.996.323</u>
TỔNG CỘNG	<u>50.888.728.766</u>	<u>60.530.238.042</u>

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải Pháp Việt	184.220.000	420.590.000
Công ty TNHH Sky Softgel	1.297.662.600	-
Công ty TNHH Dược phẩm thiết bị y tế Anh Sơn	880.000.000	-
Khác	<u>232.386.858</u>	<u>94.284.230</u>
TỔNG CỘNG	<u>2.594.269.458</u>	<u>514.874.230</u>

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	1.607.729.703	2.592.805.210
Thuế thu nhập cá nhân	404.854.591	709.404.266
Bảo hiểm xã hội nộp trước	350.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	<u>26.716.621</u>	<u>14.529.711</u>
	<u>2.389.300.915</u>	<u>3.316.739.187</u>
Dài hạn		
Ký quỹ	<u>14.500.000</u>	<u>14.500.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>2.403.800.915</u>	<u>3.331.239.187</u>

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	73.449.074.454	54.849.741.431
Thành phẩm	40.112.882.556	22.211.200.551
Nguyên liệu, vật liệu	13.616.070.505	12.404.238.940
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.908.208.172	532.968.446
Hàng đang đi trên đường	1.685.844.332	6.187.957.025
Hàng gửi đi bán	200.888.168	11.156.213
Công cụ, dụng cụ	<u>122.545.702</u>	<u>153.725.603</u>
TỔNG CỘNG	<u>131.095.513.889</u>	<u>96.350.988.209</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	51.228.078.953	55.870.733.461	7.132.358.393	375.589.774	114.606.760.581
Tăng trong năm	6.353.744.314	1.931.011.632	896.874.000	-	9.181.629.946
<i>Trong đó:</i>					
Đầu tư XDCB hoàn thành	6.353.744.314	419.884.545	-	-	6.731.698.969
Mua mới trong năm	-	1.511.127.087	896.874.000	-	2.449.930.977
Thanh lý	-	(351.473.333)	-	(47.919.520)	(399.392.853)
Số cuối năm	57.581.823.267	57.450.271.760	8.029.232.393	327.670.254	123.388.997.674
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết	4.712.241.392	11.626.612.901	1.964.809.483	327.670.254	18.631.334.030
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	(11.700.741.349)	(23.219.881.275)	(3.542.368.545)	(370.862.204)	(38.833.853.373)
Khấu hao trong năm	(3.145.527.348)	(5.281.744.233)	(664.138.421)	(4.727.570)	(9.096.137.572)
Thanh lý	-	322.019.925	-	47.919.520	369.939.445
Số cuối năm	(14.846.268.697)	(28.179.605.583)	(4.206.506.966)	(327.670.254)	(47.560.051.500)
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	39.527.337.604	32.650.852.186	3.589.989.848	4.727.570	75.772.907.208
Số cuối năm	42.735.554.570	29.270.666.177	3.822.725.427	-	75.828.946.174
<i>Trong đó:</i>					
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)	2.419.816.895	11.365.997.881	-	-	13.785.814.776

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm	4.487.733.920	395.630.800	4.883.364.720
Mua mới trong năm	-	568.200.000	568.200.000
Số cuối năm	<u>4.487.733.920</u>	<u>963.830.800</u>	<u>5.451.564.720</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	-	395.630.800	395.630.800
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(187.130.557)	(374.305.809)	(561.436.366)
Hao mòn trong năm	<u>(66.950.076)</u>	<u>(78.144.991)</u>	<u>(145.095.067)</u>
Số cuối năm	<u>(254.080.633)</u>	<u>(452.450.800)</u>	<u>(706.531.433)</u>
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	<u>4.300.603.363</u>	<u>21.324.991</u>	<u>4.321.928.354</u>
Số cuối năm	<u>4.233.653.287</u>	<u>511.380.000</u>	<u>4.745.033.287</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)</i>	171.782.640	-	171.782.640

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	VND		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Nhà cửa và vật kiến trúc</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Số đầu năm và số cuối năm	<u>1.578.569.000</u>	<u>1.124.909.177</u>	<u>2.703.478.177</u>
<i>Trong đó</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	153.763.777	-	153.763.777
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(375.073.008)	(449.534.311)	(824.607.319)
Hao mòn trong năm	<u>(44.525.160)</u>	<u>(44.996.364)</u>	<u>(89.521.524)</u>
Số cuối năm	<u>(419.598.168)</u>	<u>(494.530.675)</u>	<u>(914.128.843)</u>
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	<u>1.203.495.992</u>	<u>675.374.866</u>	<u>1.878.870.858</u>
Số cuối năm	<u>1.158.970.832</u>	<u>630.378.502</u>	<u>1.789.349.334</u>
<i>Trong đó</i>			
<i>Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)</i>	-	630.378.502	630.378.502

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Thuyết minh bổ sung:

Các khoản doanh thu và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày như sau:

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	515.118.186	751.947.274
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	89.521.524	89.521.524

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí thuê mặt bằng	2.294.389.210	2.349.786.934
Chi phí san lấp mặt bằng nhà máy Phú Hội	1.288.921.943	1.529.938.271
Chi phí bảo trì và sửa chữa	902.742.721	1.062.371.203
Khác	391.141.523	576.405.973
TỔNG CỘNG	<u>4.877.195.397</u>	<u>5.518.502.381</u>

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y Tế Domesco - Chi nhánh Tây Nguyên	15.187.231.072	7.721.978.890
Khác	108.700.274.225	108.321.374.917
TỔNG CỘNG	<u>123.887.505.297</u>	<u>116.043.353.807</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

				VND
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập cá nhân	675.643.853	1.150.439.850	(1.174.195.979)	651.887.724
Thuế thu nhập doanh nghiệp	672.990.949	2.620.827.771	(2.716.611.735)	577.206.985
Thuế giá trị gia tăng	361.373.278	3.994.043.713	(4.042.365.966)	313.051.025
Khác	-	848.075.136	(848.075.136)	-
TỔNG CỘNG	<u>1.710.008.080</u>	<u>8.613.386.470</u>	<u>(8.781.248.816)</u>	<u>1.542.145.734</u>

15. PHẢI TRẢ KHÁC

			VND
		Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn			
Cổ tức phải trả		89.663.784	104.199.284
Kinh phí công đoàn		216.768.569	174.550.233
Khác		796.723.961	642.293.093
		<u>1.103.156.314</u>	<u>921.042.610</u>
Dài hạn			
Nhận ký quỹ, ký cược		206.500.000	206.500.000
Khác		1.383.230.000	-
		<u>1.589.730.000</u>	<u>206.500.000</u>
TỔNG CỘNG		<u>2.692.886.314</u>	<u>1.127.542.610</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

16. CÁC KHOẢN VAY

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Ngắn hạn				VND
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.1)	19.930.329.341	106.166.287.596	90.851.478.061	35.245.138.876
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 16.2)	4.035.000.000	4.580.000.000	4.035.000.000	4.580.000.000
	23.965.329.341	110.746.287.596	94.886.478.061	39.825.138.876
Dài hạn				
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.2)	11.081.640.000	934.509.918	4.580.000.000	7.436.149.918
Vay khác	1.543.230.000	-	1.543.230.000	-
	12.624.870.000	934.509.918	6.123.230.000	7.436.149.918
TỔNG CỘNG	36.590.199.341	111.680.797.514	101.009.708.061	47.261.288.794

16.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng thương mại được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		%/năm	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng	35.245.138.876	Từ ngày 28 tháng 4 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017	7	Quyền sử dụng đất và công trình trên đất, máy móc, thiết bị (Thuyết minh số 9, 10, 11)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

16. CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)

16.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng	12.016.149.918	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2017 đến ngày 30 tháng 7 năm 2019	8 - 9	Tài sản được hình thành từ nhà máy Phú Hội (Thuyết minh số 9)
Trong đó:				
Vay dài hạn	7.436.149.918			
Vay dài hạn tới hạn trả	4.580.000.000			



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

17. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Số đầu năm	1.292.573.477	2.284.247.479
Trích lập quỹ	2.566.400.000	2.694.000.000
Sử dụng quỹ	<u>(2.973.200.611)</u>	<u>(3.685.674.002)</u>
Số cuối năm	<u>885.772.866</u>	<u>1.292.573.477</u>

18. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Số đầu năm	5.065.789.093	4.585.585.176
Trích lập quỹ	1.200.000.000	1.200.000.000
Sử dụng quỹ	<u>(985.739.496)</u>	<u>(719.796.083)</u>
Số cuối năm	<u>5.280.049.597</u>	<u>5.065.789.093</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND
Năm trước					Tổng cộng
Số đầu năm	33.999.590.000	(320.000)	32.042.720.972	18.582.463.475	84.624.454.447
Cổ tức	-	-	-	(10.301.778.810)	(10.301.778.810)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	17.699.022.637	17.699.022.637
Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	-	-	5.586.684.665	(5.586.684.665)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.694.000.000)	(2.694.000.000)
Số cuối năm	33.999.590.000	(320.000)	37.629.405.637	17.699.022.637	89.327.698.274
Năm nay					
Số đầu năm	33.999.590.000	(320.000)	37.629.405.637	17.699.022.637	89.327.698.274
Phát hành cổ phiếu từ quỹ đầu tư và phát triển (*)	33.999.270.000	-	(33.999.270.000)	-	-
Cổ tức	-	-	-	(10.301.778.810)	(10.301.778.810)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	19.766.787.352	19.766.787.352
Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	-	-	4.830.843.827	(4.830.843.827)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.566.400.000)	(2.566.400.000)
Số cuối năm	67.998.860.000	(320.000)	8.460.979.464	19.766.787.352	96.226.306.816

(*) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông số 139/2016/NQ-ĐHĐCĐ/LDP và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 137/NQ-HĐQT/LDP ngày 11 tháng 5 năm 2016, Công ty đã phát hành thêm 3.399.927 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu thông qua sử dụng Quỹ đầu tư và phát triển. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 33.999.590.000 VND lên 67.998.860.000 VND. Vào ngày phát hành báo cáo này, Công ty đã đệ trình hồ sơ đăng ký thay đổi vốn cổ phần cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng để xin chấp thuận việc tăng vốn cổ phần này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông đã công bố		
<i>Cổ tức đã công bố trong năm</i>	10.301.778.810	10.301.778.810

19.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	6.799.886	3.399.959
Cổ phiếu đã phát hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.799.886	3.399.959
Cổ phiếu quỹ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(32)	(32)
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.799.854	3.399.927

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

19.4 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế (VND)	19.766.787.352	17.699.022.637
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(2.566.400.000)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	19.766.787.352	15.132.622.637
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (**)	6.799.854	6.799.854
Lãi cơ bản và lãi suy giảm (VND/cổ phiếu)	2.907	2.225

(*) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa có kế hoạch phân chia quỹ khen thưởng phúc lợi.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính năm này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại của năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 139/2016/NQ-ĐHCĐ/LDP ngày 11 tháng 5 năm 2016.

(**) Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh để phản ánh việc phát hành thêm 3.399.927 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu thông qua phương án sử dụng Quỹ đầu tư và phát triển.

Không có cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm tàng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	514.260.465.555	489.725.750.199
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	412.543.708.876	379.082.330.316
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	101.201.638.493	109.738.712.606
<i>Doanh thu khác</i>	515.118.186	904.707.277
Các khoản giảm trừ doanh thu	(750.389.450)	(5.447.650.355)
<i>Trong đó:</i>		
<i>Từ hàng hóa</i>	(419.912.528)	(4.130.440.747)
<i>Từ thành phẩm</i>	(330.476.922)	(1.317.209.608)
Doanh thu thuần	513.510.076.105	484.278.099.844
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	412.123.796.348	374.951.889.569
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	100.871.161.571	108.421.502.998
<i>Doanh thu khác</i>	515.118.186	904.707.277

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	459.744.519	186.914.976
Lãi tiền gửi	38.296.406	47.315.901
Cổ tức nhận được	11.000.000	4.000.000
TỔNG CỘNG	509.040.925	238.230.877

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	372.785.441.218	345.250.277.639
Giá vốn thành phẩm	61.629.475.464	74.960.088.847
Giá vốn khác	89.521.524	89.521.524
TỔNG CỘNG	434.504.438.206	420.299.888.010



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay	2.758.365.925	1.582.656.110
Khác	-	9.482.886
TỔNG CỘNG	<u>2.758.365.925</u>	<u>1.592.138.996</u>

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	19.589.575.126	13.236.736.432
Chi phí vận chuyển, bốc vác hàng	5.535.368.879	4.660.547.424
Các chi phí khác	12.846.668.363	9.347.820.588
	<u>37.971.612.368</u>	<u>27.245.104.444</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	11.654.244.116	9.073.755.562
Các chi phí khác	5.145.403.010	6.658.181.584
	<u>16.799.647.126</u>	<u>15.731.937.146</u>
TỔNG CỘNG	<u>54.771.259.494</u>	<u>42.977.041.590</u>

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí hàng hóa	372.817.145.458	345.330.651.237
Chi phí nguyên vật liệu	57.733.295.493	54.894.690.279
Chi phí nhân công	45.047.100.120	36.420.110.417
Chi phí khấu hao và hao mòn	8.345.014.667	7.539.354.561
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.988.751.688	12.410.641.791
Chi phí khác	12.259.534.943	11.350.126.968
TỔNG CỘNG	<u>509.190.842.369</u>	<u>467.945.575.253</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo) .
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất 20% lợi nhuận chịu thuế.

Ngoài ra, đối với dự án Phú Hội, thuế suất thuế TNDN áp dụng là 20%, Công ty được miễn thuế TNDN cho các hoạt động kinh doanh trong bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2015), và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN được áp dụng trong chín (9) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Thuế TNDN hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.553.659.030	2.866.063.187
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	67.168.741	-
TỔNG CỘNG	<u>2.620.827.771</u>	<u>2.866.063.187</u>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.387.615.123	20.565.085.824
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty (2015: 22%)	4.477.523.025	4.524.318.881
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế khác	287.891.178	148.167.964
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	67.168.741	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Cổ tức được chia	(2.200.000)	(880.000)
Thuế TNDN được miễn	(2.209.555.173)	(1.805.543.658)
Chi phí thuế TNDN	<u>2.620.827.771</u>	<u>2.866.063.187</u>

25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	<u>2.722.246.000</u>	<u>2.525.875.000</u>

27. CÁC CAM KẾT

27.1 Thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	768.852.273	888.867.273
Từ 1 đến 5 năm	<u>-</u>	<u>85.725.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>768.852.273</u>	<u>974.592.273</u>

27.2 Cho thuê hoạt động

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	214.909.091	274.909.091
Từ 1 đến 5 năm	<u>261.818.182</u>	<u>487.636.364</u>
TỔNG CỘNG	<u>476.727.273</u>	<u>762.545.455</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

28. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính

Trương Thị Ngọc Hiền
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng



Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

Báo cáo thường niên



BỐN MÙA ĐỒNG HÀNH CÙNG SỨC KHỎE



Lâm Đồng, ngày 18 tháng 04 năm 2017

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS: Phạm Chi Xuân Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG – LADOPHAR

Địa chỉ: Số 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Số điện thoại: (063) 3817937 – 3824669 Số fax: (063) 3822369

Website: www.ladopharcorp.com

Email: ladopharcorp@gmail.com